

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG



(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0503000223 ngày 16 tháng 05 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu, Giấy chứng nhận ĐKKD số 0900233261, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên đăng ký thay đổi lần 3 ngày 08 tháng 03 năm 2011)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định niêm yết số /QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày tháng năm)

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA (IRS)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang

Xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: (84-0321) 3997185

Fax: (84-0321) 3980908

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (IRS)

08 Cao Đạt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3944 6666

Fax: (84-4) 3944 8071

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên : Nguyễn Diệu Linh

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

Điện thoại: (04) 3665 8159

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0503000223 ngày 16 tháng 05 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu, Giấy chứng nhận ĐKKD số 0900233261, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên đăng ký thay đổi lần 3 ngày 08 tháng 03 năm 2011)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/ cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	: 10.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết	: 100.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Thăng Long - TKD

Địa chỉ : Địa chỉ: SN 23 Ngõ 61 - Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 2510008 Fax: (844) 2511327
Website : <http://www.kiemtoantaichinh.com>

TỔ CHỨC TƯ VẤN



Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (IRS)

Địa chỉ : 08 Cao Đạt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 3.944.6666 Fax: (84-4) 3.944.8071
Website : www.irs.com.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1.	Rủi ro về Kinh tế.....	6
2.	Rủi ro về Luật pháp.....	8
3.	Rủi ro đặc thù.....	8
4.	Rủi ro về tỷ giá	9
5.	Rủi ro khác	9
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
1.	Tổ chức niêm yết – Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang	10
2.	Tổ chức Tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng gia	10
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	11
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	12
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
2.	Quá trình tăng vốn của công ty	14
3.	Cơ cấu tổ chức của công ty.....	15
4.	Cơ cấu bộ máy quản lý	16
5.	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ	21
	5.1. <i>Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty đến thời điểm 03/04/2012</i>	<i>22</i>
	5.2. <i>Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ</i>	<i>22</i>
	5.3. <i>Cơ cấu cổ đông</i>	<i>23</i>
6.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	23
7.	Hoạt động kinh doanh	23
7.1	<i>Ngành nghề kinh doanh của công ty.....</i>	<i>23</i>
	7.2. <i>Hoạt động kinh doanh chính của công ty</i>	<i>25</i>
	7.3. <i>Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm.....</i>	<i>26</i>
	7.4. <i>Nguyên vật liệu</i>	<i>29</i>
	7.5. <i>Chi phí sản xuất.....</i>	<i>32</i>

7.6. Trình độ công nghệ	34
7.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ	36
7.8. Hoạt động Marketing	38
7.9. Nhân hiệu thương mại.....	39
7.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	39
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm	45
8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh	45
8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	46
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	48
9.1. Vị thế của Công ty trong ngành	48
9.2. Triển vọng phát triển của ngành	49
9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.....	50
10. Chính sách đối với người lao động	51
11. Chính sách cổ tức	53
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	53
Công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.	54
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	57
12. HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	58
12.1. Lý lịch thành viên HĐQT	59
12.2. Lý lịch Ban Kiểm soát	62
12.3. Lý lịch Ban Giám đốc.....	64
12.4. Lý lịch kế toán trưởng.....	66
13. Tài sản của Công ty.....	67
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2011, 2012, 2013	68
14.1. Căn cứ đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên	69
14.2. Định hướng phát triển chiến lược của Công ty.....	70
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	69
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu :	71

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết :.....	71
V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT	71
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	76
1. TỔ CHỨC TƯ VẤN	76
2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN	76

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

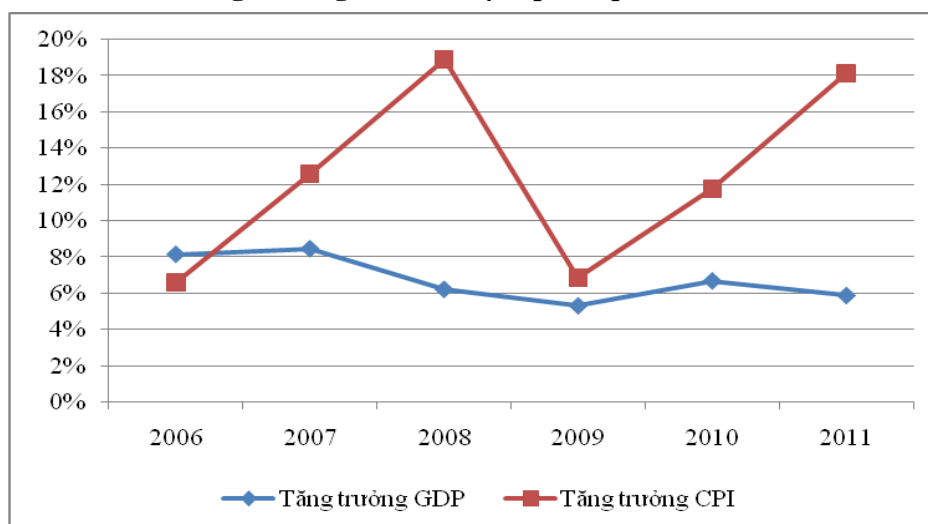
1. Rủi ro về Kinh tế

Theo Tổng cục thống kê, Năm 2010, cùng với sự hồi phục của các nền kinh tế lớn trên thế giới, nhu cầu trong và ngoài nước gia tăng, GDP cả nước tăng 6,78% so với năm 2009, vượt mục tiêu tăng trưởng 6,5% đề ra. Đây là mức tăng khá cao so với mức tăng 5,32% của cùng kỳ năm trước. Bước sang 2011, thị trường giá cả hàng hoá trong nước và thế giới còn diễn biến phức tạp khiến cho mục tiêu kiềm chế lạm phát trở nên khó khăn hơn, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2011 tăng 5,89%. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4%, đóng góp 0,66 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,53%, và khu vực dịch vụ tăng 6,99%.

Tăng trưởng và sự đầu tư vào các ngành công nghiệp, bất động sản làm tăng về nhu cầu sản xuất công nghiệp, xây dựng... tác động trực tiếp tới các thị trường có liên quan đến thép không gỉ. Năm 2011, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng trưởng chậm là thách thức đối với doanh nghiệp trong việc hoạch định chiến lược phát triển của mình trên cơ sở hạn chế tối đa những tác động tiêu cực, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận.

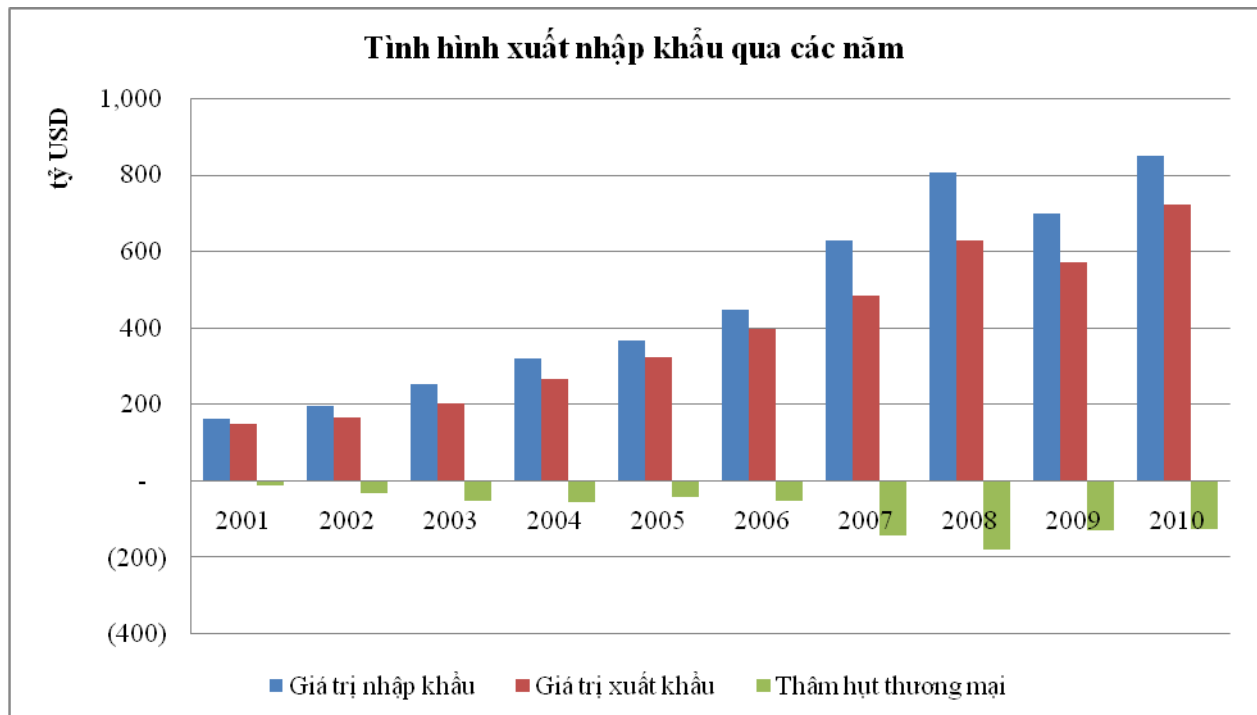
Yếu tố lạm phát: Lạm phát là yếu tố gây ảnh hưởng tới trực tiếp tới các doanh nghiệp trong ngành thép không gỉ nói chung và Thiên Quang nói riêng. Khi lạm phát có xu hướng được khống chế theo chính sách thắt chặt tài khóa của Chính phủ nhưng giá cả của các nguyên liệu đầu vào trong doanh nghiệp đều tăng lên và tiềm ẩn nhiều yếu tố có thể gây lạm phát cao. Do đó, công ty xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro để có thể chủ động ứng phó với các nguy cơ tiềm ẩn đồng thời thực hiện việc cơ cấu tái cấu trúc, hay sử dụng các chi phí doanh nghiệp hiệu quả hơn để tránh được rủi ro là ít nhất.

Tăng trưởng GDP và lạm phát qua các năm



(nguồn: Tổng cục thống kê Việt nam)

Tình trạng xuất nhập khẩu: Nước ta bị thâm hụt về cán cân thương mại trong nhiều năm qua. Các mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn, nhóm máy móc, thiết bị và nguyên vật liệu đầu vào sản xuất tăng khá mạnh. Đáng chú ý là máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng; vải; chất dẻo nguyên liệu; nguyên phụ liệu dệt may; xơ, sợi dệt... tăng rất mạnh, nhưng xăng dầu, phân bón giảm so với cùng kỳ. Nhìn lại các mặt hàng xuất khẩu thì nước ta vẫn chủ yếu là xuất các mặt hàng thô, ít sự gia công đạt đến hoàn chỉnh nên giá trị xuất khẩu vẫn chưa cao. Doanh nghiệp nên đưa ra các dự báo cho việc nhập khẩu các thiết bị máy móc cũng như các nguồn vào nguyên vật liệu sao cho đúng thời điểm nhất tiết kiệm chi phí không ảnh hưởng nhiều tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.



(nguồn Tổng cục thống kê <http://www.gso.gov.vn>)

Yếu tố về rủi ro lãi suất: Lãi suất cho vay không ngừng gia tăng theo đà tăng của lạm phát và chính sách thắt chặt về tài khóa hay tiền tệ. Hoạt động trong ngành thép không gì đòi hỏi một lượng vốn lớn để tái hoạt động sản xuất kinh doanh.

Việc biến động lãi suất trên thị trường vốn nói chung sẽ có ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh của Công ty. Khi lãi suất vay hiện nay có xu hướng tăng lên ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp cận nguồn vay để mua sắm các thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh đồng thời làm tăng chi phí tài chính tác động không nhỏ tới lợi nhuận của Công ty

Với triển vọng phục hồi và phát triển dài hạn của nền kinh tế thế giới và trong nước, đời sống của người dân ngày càng nâng cao, nhu cầu cho cuộc sống về các vật dụng càng thiết yếu, và an toàn cho cuộc sống hàng ngày càng được quan tâm. Đặc biệt là trong điều kiện hiện nay, các nguyên liệu gỗ để sản xuất các đồ vật trang trí, sinh hoạt ngày càng khan hiếm nhưng lại có tuổi thọ không cao, giá đắt đỏ... Do đó, nhu cầu sử dụng các sản phẩm trong gia đình được sản

xuất từ thép không gỉ ngày càng gia tăng, tạo cơ hội tăng trưởng cho các doanh nghiệp hoạt động trong ngành. Mặt khác, một số sản phẩm như ống thép trang trí, ống thép công nghiệp phục vụ trực tiếp cho các ngành xây dựng, công nghiệp với mục tiêu không chỉ đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước mà còn hướng đến xuất khẩu, tạo những bước nhảy vọt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong thời gian tới.

2. Rủi ro về Luật pháp

Các doanh nghiệp trong ngành thép không gỉ và Thiên Quang nói chung hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam không phải chịu rủi ro từ sự bất ổn về môi trường hoạt động trong nước. Nhà nước áp dụng chính sách ưu đãi và bảo hộ cao về thuế nhập khẩu đối với các doanh nghiệp nhằm hỗ trợ cạnh tranh với sản phẩm thép nhập khẩu vào nước ta. Nhưng lợi thế cạnh tranh mạnh hay yếu lại còn phụ thuộc vào các chính sách bảo hộ của nhà nước khi có sự thay đổi và nó đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Việc hoạt động dưới mô hình Công ty Cổ phần trên lãnh thổ Việt Nam, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Với đặc thù là một nền kinh tế non trẻ, đang phát triển với tốc độ cao, các chủ thể kinh tế cũng như các mối quan hệ kinh tế mới liên tục hình thành, đòi hỏi phải có sự điều chỉnh của hệ thống quy phạm pháp luật cho phù hợp với tình hình thực tế. Do đó, trong thời gian vừa qua, chính sự thiếu ổn định của hệ thống luật pháp đã gây khá nhiều lúng túng cho quá trình hoạt động của các doanh nghiệp nói chung. Những thay đổi của hệ thống luật pháp, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, có thể Công ty sẽ phải điều chỉnh các chiến lược kinh doanh đã đề ra cho phù hợp với các chính sách mới.

3. Rủi ro đặc thù

Ngành thép không gỉ nước ta hiện nay chủ yếu chịu sự ảnh hưởng rất lớn từ thị trường thép trên thế giới do nước ta hầu như nhập khẩu các nguyên liệu thép không gỉ từ nước ngoài phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Thiên Quang cũng bị ảnh hưởng do việc dự phòng hàng tồn kho nhiều khi giá nguyên vật liệu nhập khẩu không ổn định ảnh hưởng đến lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp. Doanh nghiệp đã kịp thời có các biện pháp kịp thời với những rủi ro bằng cách bám sát thị trường, xây dựng chiến lược kinh doanh và thực hiện kịp thời nhằm hạn chế tối thiểu chi phí và gia tăng lợi nhuận kinh doanh trong các năm tiếp theo.

Hiện nay việc nâng cao cho chất lượng đầu ra của doanh nghiệp cũng là một vấn đề ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp với các doanh nghiệp trong cùng ngành thép không gỉ. Uy tín của một doanh nghiệp khá quan trọng trong việc hợp tác thương mại với các đối tác cũng như bạn hàng nên doanh nghiệp cần chú trọng việc thực hiện đầu tư công nghệ máy móc, trang thiết bị nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra của sản phẩm, đáp ứng nhu cầu các bạn hàng. Ngoài ra, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi các yếu tố biến động khác như giá dầu, giá xăng, phí vận tải, giá điện... Hàng loạt giá đầu vào tăng tác động tới việc tăng chi phí làm lợi nhuận của doanh nghiệp giảm. Do đó để hạn chế những rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu đầu vào

của doanh nghiệp cần thực hiện các biện pháp tiên hành tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh để nâng cao việc cạnh tranh của doanh nghiệp với các doanh nghiệp trong ngành.

4. Rủi ro về tỷ giá

Các công ty thực hiện thanh toán cho các đối tác về nhập khẩu nguyên vật liệu qua tỷ giá hối đoái. Do đó rủi ro xảy ra khi các giao dịch thực hiện bằng ngoại tệ và sự biến động tỷ giá theo hướng làm cho đồng nội tệ bị mất giá ảnh hưởng đến việc thanh toán tiền hàng nhập khẩu của công ty.

Một phần do hạn chế và do doanh nghiệp chưa quen với công cụ ngăn ngừa rủi ro về mặt tỷ giá nên tính liên tục trong hoạt động sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của các doanh nghiệp sẽ bị ảnh hưởng nếu tỷ giá hối đoái đi theo chiều hướng xấu. Đây là một rủi ro khó tránh khỏi của các doanh nghiệp trong ngành thép nói chung và Thiên Quang nói riêng trong việc nhập khẩu với tỷ lệ lớn như vậy.

Diễn biến tỷ giá qua các năm biến động mạnh gây bất lợi cho nhiều doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp nhập khẩu. Thiên Quang thực hiện các hợp đồng nhập khẩu đều thanh toán bằng ngoại tệ và nguồn ngoại tệ đều vay từ ngân hàng do đó làm cho chi phí và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có thể chịu tác động đáng kể do sự biến động tỷ giá này.

Để hạn chế rủi ro, doanh nghiệp luôn linh hoạt trong việc tính toán cũng như lập kế hoạch lựa chọn thời điểm nhập khẩu, tồn trữ hàng hóa sao cho hợp lý với mối tương quan trong nhu cầu sản xuất kinh doanh để chịu tác động ít nhất của sự biến động tỷ giá. Ngoài ra, doanh nghiệp lên duy trì quan hệ, uy tín tốt với các tổ chức tín dụng để đảm bảo tình hình kinh doanh vẫn luôn thông suốt và đạt uy tín với các bạn hàng.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố, động đất... là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để có thể giảm thiểu thiệt hại có thể xảy ra, công ty dự kiến sẽ tham gia mua bảo hiểm cho tài sản và các sản phẩm hàng hóa.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết – Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang

Ông Nguyễn Văn Quảng	Chức vụ:	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Kiểm Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Diệu Linh	Chức vụ:	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Ngọc Phấn	Chức vụ:	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Phan Thị Hoài Thương	Chức vụ:	Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức Tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng gia

Ông Nguyễn Trọng Tuấn Chức vụ: **Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

(Theo Ủy quyền số 99/UQ – HĐQT ngày 25 tháng 07 năm 2008)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty	:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
PCT HĐQT	:	Phó Chủ Tịch Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban kiểm soát
TGD	:	Giám đốc
QĐ	:	Quyết định
HCNS	:	Hành chính nhân sự
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
TSCĐ	:	Tài sản cố định
VCSH	:	Vốn chủ sở hữu
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
DTT	:	Doanh thu thuần
LNG	:	Lợi nhuận gộp

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Thiên Quang, tiền thân là Công ty TNHH – TM Thiên Quang được chính thức thành lập từ năm 2001 và được chuyển đổi thành công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang trong tháng 5 năm 2007 với mức vốn điều lệ là 100 tỷ đồng. Hiện nay, Công ty đang hoạt động sản xuất kinh doanh với số vốn điều lệ là 100 tỷ đồng.

Hiện nay Inox Thiên Quang là một trong những nhà cung cấp thép không gỉ hàng đầu tại thị trường Việt Nam với hệ thống kênh phân phối cả ba miền Bắc, Trung, Nam.



Tại thị trường Việt Nam, Inox Thiên Quang luôn là đối tác chiến lược của các tập đoàn thép nổi tiếng trên thế giới như: Thyssen Krupp; Acelor; Posco; Nippon Steel; Thainox; Acesita; Avesta Polarit...

Do nhu cầu phát triển của thị trường, năm 2005 Inox Thiên Quang xây dựng nhà máy kéo dây, cây và sản xuất que hàn thép không gỉ tại Hưng Yên.

Đầu năm 2007, Inox Thiên Quang bắt đầu cung cấp ra thị trường mặt hàng dây, cây thép không gỉ.

Do đó, với tầm nhìn của Ban lãnh đạo và sự quyết tâm của cán bộ công nhân viên, Công ty luôn chiếm được sự tin tưởng của các khách hàng bởi phong cách phục vụ chuyên nghiệp, sự đa dạng hàng hóa, chính sách giá cả và dịch vụ sau bán hàng. Đối với Thiên Quang sự thành công cũng như sự phát triển của công ty chính là sự thành công của khách hàng.

Giới thiệu về Công ty

Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG**
Tên giao dịch quốc tế : **THIEN QUANG GROUP JOINT STOCK COMPANY**
Tên viết tắt : **TQ GROUP**
Trụ sở chính : Xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại : (84-0321) 3997185
Fax : (84-0321) 3980908
Website : www.inoxthienquang.com.vn
Email : sale@inoxthienquang.com.vn
Logo



Vốn điều lệ : **100.000.000.000 đồng** (Một trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : Giấy chứng nhận ĐKKD số 0900233261, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 05 năm 2007, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 08 tháng 03 năm 2011
Ngành nghề kinh doanh :

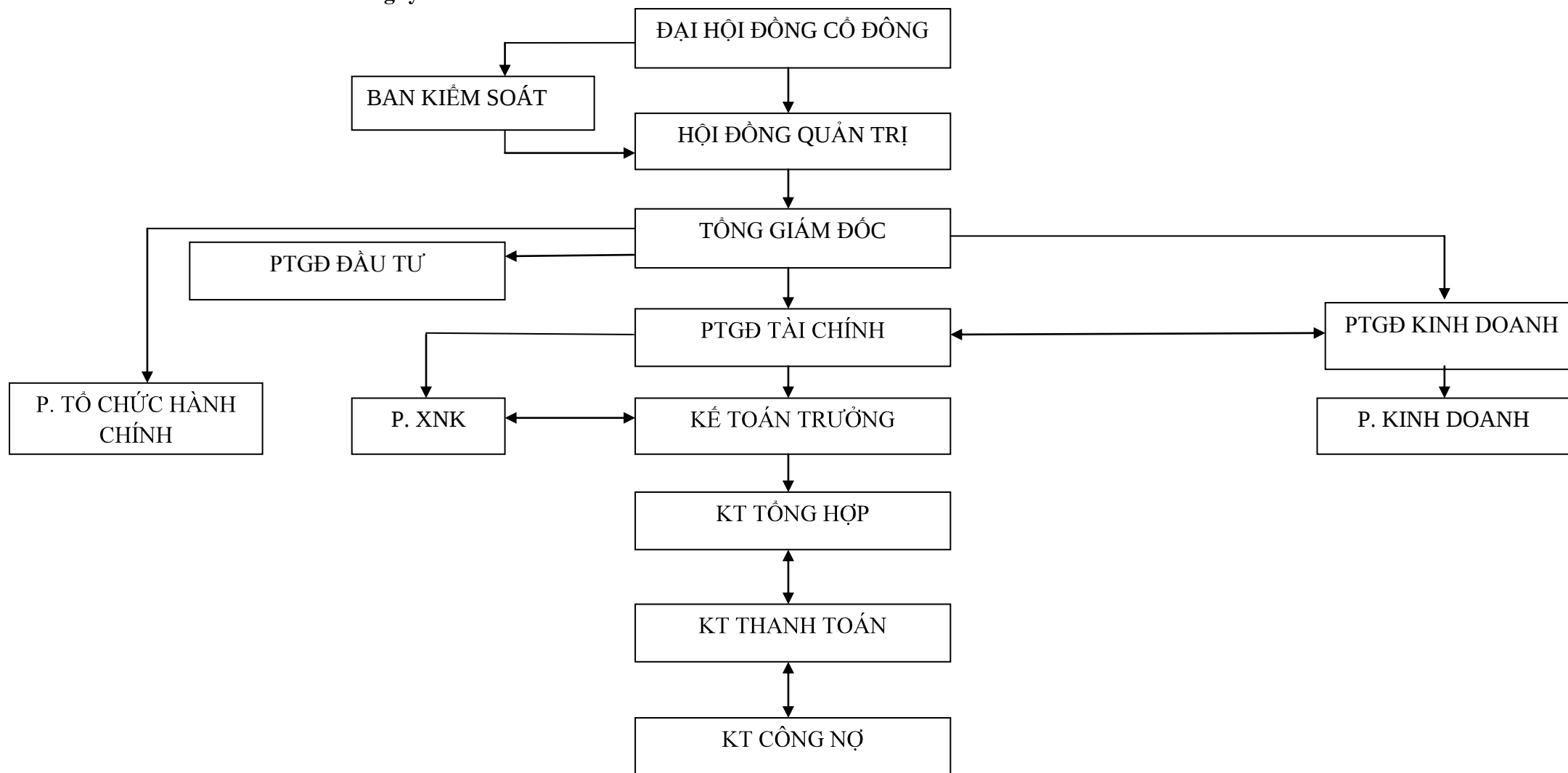
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
- Dịch vụ đóng gói
- Cho thuê xe có động cơ (cho thuê ô tô)
- Sản xuất sắt, thép, gang
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý
- Đúc sắt, thép
- Đúc kim loại màu
- Sản xuất các cầu kiện kim loại
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
- Tái chế phế liệu
- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Xây dựng công trình công ích
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng

- Phá dỡ
- Chuẩn bị mặt bằng
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng
- Đại lý, môi giới, đấu giá
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải đường sắt và đường bộ
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Bốc xếp hàng hoá
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải
- Dịch vụ hỗ trợ xuất nhập khẩu
- Cho thuê nhà xưởng, văn phòng, kho bãi

2. Quá trình tăng vốn của công ty

Sau khi chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần (năm 2007) đến nay, Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang chưa thực hiện thay đổi vốn điều lệ. Thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Thiên Quang là 100 tỷ đồng.

3. Cơ cấu tổ chức của công ty



4. Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền: thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo Tài chính hàng năm, Báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền như: quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty; quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc; kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ; và các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Hiện nay, HĐQT của Công ty có 05 thành viên bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT, 01 Phó Chủ tịch HĐQT và 03 thành viên HĐQT. Cơ cấu Hội đồng Quản trị hiện tại như sau:

❖ Ông Nguyễn Văn Quảng	Chủ tịch HĐQT Kiêm Tổng Giám đốc
❖ Ông Phan Thế Nam	PCT HĐQT
❖ Ông Nguyễn Văn Kha	Ủy viên HĐQT
❖ Ông Hoàng Anh Sơn	Ủy viên HĐQT Kiêm PTGD
❖ Bà Nguyễn Thị Hằng	Ủy viên HĐQT

Ban Kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như: kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động

kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc; và các quyền khác được quy định tại Điều lệ. Cơ cấu Ban kiểm soát Công ty hiện tại như sau:

❖ Ông Đặng Ngọc Phấn	Trưởng Ban kiểm soát
❖ Ông Nguyễn Văn Giang	Thành viên Ban kiểm soát
❖ Ông Đồng Xuân Hồng	Thành viên Ban kiểm soát

Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty có quyền: tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật; xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty; ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật; báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty; thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua và các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ. Cơ cấu Ban Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

❖ Ông Nguyễn Văn Quảng	Tổng Giám đốc
❖ Bà Nguyễn Diệu Linh	PTGD
❖ Ông Hoàng Anh Sơn	PTGD
❖ Ông Dương Văn Doanh	PTGD

Các phòng ban chức năng

Hiện tại, Công ty có 07 phòng ban và đơn vị trực thuộc bao gồm: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Kế toán – Tài chính, Phòng đầu tư, Phòng Kinh doanh, Phòng Xuất nhập khẩu, Nhà máy sản xuất, Bộ phận kho. Các phòng ban quản lý tiến hành điều hành mọi hoạt động kinh doanh của toàn Công ty và có các Trưởng, Phó phòng trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh của phòng, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ trên. Chức năng cụ thể của các phòng ban này như sau:

Tổ chức hành chính:

Là phòng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty trong việc tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng, tổ chức cán bộ, đào tạo, lao động tiền lương. Thừa lệnh Tổng Giám đốc công ty hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp thành viên thực hiện chế độ chính sách, quy định của Nhà nước trong lĩnh vực công tác tổ chức, cán bộ và lao động tiền lương.

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của công ty.

- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong công ty.

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh và xí nghiệp của công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành.

- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.

- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Giám đốc công ty.

Phòng kế toán – tài chính:

- Tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong tổ chức công tác hạch toán kế toán, quản lý tài sản, tiền vốn, xây dựng, quản lý và thực hiện kế hoạch tài chính của Công ty.

- Xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn và ngắn hạn của công ty.

- Thiết lập quan hệ với các cơ quan hữu quan của Nhà nước có liên quan trong lĩnh vực tài chính – kế toán và các tổ chức tài chính tín dụng.

- Có trách nhiệm tìm nguồn tài trợ vốn, lập kế hoạch huy động, đảm bảo ngân sách hoạt động hàng ngày, phối hợp với các phòng ban chức năng trong Công ty quản lý và sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả nhất, phù hợp với mục đích và yêu cầu của Công ty.

- Tổ chức quản lý, thực hiện công tác tài chính – kế toán của Công ty.

- Cập nhật, soạn thảo và kiến nghị ban hành các quy định, quy trình về tài chính – kế toán – thống kê trong toàn công ty.

- Quản lý kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, chế độ quản lý tài chính của Công ty và các công ty con trực thuộc công ty.

- Quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, chế độ quản lý tài chính của Công ty và các công ty con trực thuộc công ty;

- Lập các loại báo cáo quyết toán tài chính, kế toán, thống kê định kỳ theo đúng quy định của Công ty và Nhà nước.

- Thực hiện việc hạch toán phù hợp với quy chế tài chính của Công ty, báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ theo quy định của Nhà nước, quy định của Công ty và chịu trách nhiệm về tính chính xác của báo cáo.

- Thực hiện công tác kiểm kê, đánh giá lại toàn bộ thiết bị tài sản, vật tư, dụng cụ và hàng hóa của Công ty theo quy định.

- Tham gia vào các nghiệp vụ kinh tế phát sinh có liên quan đến tài chính – kế toán.

- Theo dõi công nợ của Công ty, phản ánh và đề xuất kế hoạch thu, chi tiền mặt và các hình thức thanh toán khác. Thực hiện công tác thanh toán trong nước và thanh toán quốc tế.

- Tham mưu cho Giám Đốc Công ty chỉ đạo các vấn đề liên quan đến chế độ quản lý tài chính, tiền tệ theo quy định của Bộ Tài Chính và Ủy Ban Nhân Dân Thành phố.
- Giúp Tổng Giám đốc Công ty giao kế hoạch, xét duyệt hoàn thành kế hoạch và quyết toán tài chính theo định kỳ.
- Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán - thống kê cho cán bộ kế toán tài vụ.

Phòng đầu tư:

- Tham mưu giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, quản lý điều hành công tác kế hoạch, thống kê về hoạt động sản xuất kinh doanh, mua sắm tài sản, thiết bị.
- Tham mưu công tác xây dựng chiến lược đầu tư tài chính, đảm bảo bảo toàn, ổn định và phát triển vốn; phát huy cao nhất hiệu quả nguồn vốn và tài sản hiện có của Công ty.
- Tham mưu trong việc quản lý vốn công ty đã đầu tư, đa dạng hóa các hình thức đầu tư nhằm phát huy thế mạnh của Công ty, chủ động nắm cơ hội mới có khả năng sinh lời và các hoạt động đầu tư có tính ổn định, an toàn cao. Đánh giá các rủi ro và cơ hội đầu tư, xác định cơ hội đầu tư tốt nhất.
- Làm đầu mối trong công tác lập kế hoạch và triển khai đầu tư xây dựng các dự án mới của Công ty.
- Thu thập các thông tin về tài chính và đầu tư của các công ty, cổ phiếu, chứng khoán và các thông tin đầu tư khác
 - Xem xét và phân tích các thông tin đầu tư tài chính thu thập được.
 - Chuẩn bị các kế hoạch đầu tư cần thiết và các tài liệu đàm phán liên quan.
 - Đảm bảo tuân thủ các hạn mức đầu tư, các thay đổi về quy định và chuẩn bị các báo cáo.
 - Phối hợp với các phòng chức năng giải quyết thủ tục về vốn đầu tư.
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị Công ty.

Phòng Kinh doanh:

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về phương án phát triển kinh doanh của công ty.
- Tư vấn, cung cấp các sản phẩm đảm bảo thỏa mãn yêu cầu của khách hàng, nâng cao uy tín và sự phát triển của Công ty.
- Tổ chức công tác bán hàng, đảm bảo thực hiện mục tiêu, chiến lược kinh doanh của Công ty.
- Tổ chức thực hiện chiến lược kinh doanh của Công ty và kế hoạch bán hàng dài hạn, trung hạn và từng thời điểm cụ thể nhằm đạt và vượt kế hoạch bán hàng trong kỳ.
- Tư vấn cho Ban lãnh đạo về chính sách giá cả, chính sách hoa hồng và cơ chế khuyến khích bán hàng của Công ty.
- Tổ chức thực hiện chiến lược marketing, bán hàng dự án của Công ty trong từng giai đoạn. Lập kế hoạch quảng cáo, bán hàng và đề xuất các phương tiện quảng cáo, cách thức thực

hiện và các chương trình xúc tiến bán hàng. Quản lý chi phí và hiệu quả các chương trình nhằm củng cố, phát triển thương hiệu, nâng cao uy tín của Công ty.

- Thu thập và cập nhật thông tin về khách hàng, thị trường và tình hình cạnh tranh, đối thủ cạnh tranh trên cơ sở đó đề xuất các chương trình marketing và xúc tiến bán hàng.
- Nghiên cứu thị trường, thu thập thông tin, cập nhật giá cả thị trường của các mặt hàng có trong khu vực mình phụ trách để có những đề xuất về giá cả mang tính chất cạnh tranh.
- Lập bảng cân đối đầu ra – đầu vào của sản phẩm, căn cứ trên bảng cân đối đó đề xuất kế hoạch nhập hàng hoặc kế hoạch khuyến mãi.
- Xây dựng định mức doanh số bán hàng và cam kết đạt định mức doanh số bán hàng theo tháng, quý, năm.
- Phối hợp với các bộ phận liên quan xử lý thắc mắc, khiếu nại của khách hàng về sản phẩm và dịch vụ cung cấp của Công ty.
- Phối hợp với phòng HCNS tuyển dụng nhân viên, tổ chức đào tạo nhân viên mới về sản phẩm, quy trình và kỹ năng bán hàng ... đào tạo nâng cao trình độ cho CBNV phòng kinh doanh, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu công việc.
- Quản lý tài liệu, tài sản của phòng kinh doanh theo các quy định của Công ty.

Phòng Xuất nhập khẩu:

- Thực hiện các nghiệp vụ Xuất nhập khẩu và kinh doanh Xuất nhập khẩu.
- Tìm hiểu thị trường trong và ngoài nước để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện phương án kinh doanh xuất – nhập khẩu, dịch vụ ủy thác và các kế hoạch khác có liên quan của Tổng công ty.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong quan hệ đối ngoại, chính sách xuất – nhập khẩu, pháp luật của Việt Nam và quốc tế về hoạt động kinh doanh này. Giúp Tổng Giám đốc chuẩn bị các thủ tục hợp đồng, thanh toán quốc tế và các hoạt động ngoại thương khác.
- Thực hiện các hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu, các thủ tục giao nhận xuất nhập khẩu.
- Nghiên cứu khảo sát đánh giá khả năng tiềm lực của đối tác nước ngoài khi liên kết kinh doanh với công ty.
- Giúp Tổng Giám đốc các cuộc tiếp khách, đàm phán, giao dịch, ký kết hợp đồng với khách hàng nước ngoài ...
- Là đầu mối thực hiện các dự án đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Thực hiện các hợp đồng nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ cho chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhà máy sản xuất:

- Là đơn vị sản xuất và thực hiện giao, nhận gia công các sản phẩm của Công ty, đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Công ty.
- Tham mưu cho ban giám đốc về toàn bộ các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất, kế hoạch sản xuất, tổ chức sản xuất.
- Thiết lập, triển khai áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng tại nhà máy.

- Phối hợp các đơn vị trong nhà máy để triển khai sản xuất, cân đối dây chuyền, bố trí máy, sử dụng nguyên liệu và theo dõi tiến độ sản xuất, kịp thời báo cáo tình hình và có đề xuất phù hợp với ban giám đốc.
- Kiểm tra việc thực hiện sản xuất đảm bảo đáp ứng kịp thời nhiệm vụ sản xuất về số lượng, chất lượng, chủng loại và tiến độ sản xuất, phát hiện kịp thời những sản phẩm không phù hợp và có biện pháp khắc phục kịp thời.
- Thực hiện kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ và thường xuyên các máy móc thiết bị theo lịch, bảo đảm sửa chữa kịp thời hư hỏng phát sinh, duy trì máy móc thiết bị được hoạt động liên tục.
- Nghiên cứu đề xuất sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất để nâng cao hiệu quả sử dụng máy móc thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Bộ phận kho:

- Quản lý xuất nhập hàng hóa và vận chuyển hàng theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của toàn công ty.
 - Nhập hàng hóa và tổ chức sắp xếp hàng trong kho đảm bảo đúng yêu cầu nghiệp vụ kho. Viết các chứng từ xuất nhập hàng hóa thương mại. Các loại hàng hóa thuộc quyền quản lý của bộ phận kho.
 - Xuất hàng và vận chuyển hàng theo yêu cầu của bộ phận bán hàng. Hỗ trợ phòng Kinh doanh trong việc tìm kiếm hàng trong kho theo yêu cầu thị trường.
 - Tổ chức bảo quản giữ gìn hàng hóa, nguyên vật liệu trong kho. Lập các biểu mẫu quản lý xuất nhập hàng hóa. Tổ chức sản xuất hàng hóa khi có yêu cầu.
 - Đề xuất xây dựng quy trình nhập xuất hàng hóa đảm bảo phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của công ty.
 - Tổ chức kiểm kê, tính kho định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu của lãnh đạo Công ty.
 - Báo cáo tình hình về hàng hóa theo quy định đề xuất xử lý đối với các hàng hóa chậm luân chuyển hoặc có biểu hiện xuống cấp về mặt vật lý, hóa học.
 - Kiểm tra tình trạng các đầu xe được biên chế. Lên kế hoạch bảo dưỡng duy tu đối với từng xe.
 - Đề xuất sửa chữa xe khi có yêu cầu đảm bảo xe luôn trong tình trạng hoạt động tốt.
 - Tìm kiếm các đơn vị vận tải, trừ bị khi xe của công ty bị quá tải, đảm bảo khi cần là có ngay.
 - Quản lý đội ngũ cán bộ công nhân viên thuộc biên chế bộ phận kho. Tham gia tuyển dụng khi bộ phận có nhu cầu nhân sự.
 - Báo cáo các công tác hoạt động của bộ phận kho trong các buổi giao ban.
 - Quản lý các tài sản, công cụ dụng cụ được biên chế cho bộ phận kho.
5. **Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ**

5.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty đến thời điểm 03/04/2012

Biểu 02: **Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty đến thời điểm 03/04/2012**

Cổ đông	Địa chỉ	CMND	Số CP sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
Nguyễn Văn Quảng	A03 Tầng 23 chung cư 93 Lò Đúc - Hai Bà Trưng - Hà Nội	011675708	1.500.000	15%
Tổng cộng			1.500.000	15%

(Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang)

5.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Căn cứ giấy chứng nhận ĐKKD số 0503000223 ngày 16 tháng 05 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu, Giấy chứng nhận ĐKKD số 0900233261, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên đăng ký thay đổi lần 3 ngày 08 tháng 03 năm 2011 và danh sách sổ cổ đông tính đến 03/04/2012 thì các cổ đông sáng lập nắm giữ các tỷ lệ như sau:

Biểu 03: **Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ**

Cổ đông	Địa chỉ	CMND	Số CP sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
Nguyễn Văn Quảng	A03 Tầng 23 chung cư 93 Lò Đúc - Hai Bà Trưng - Hà Nội	011675708	1.500.000	15%
Phan Thế Nam	Nhà H - TT đường sắt - Ngọc Khánh - Ba Đình - Hà Nội	014754000	300.000	3%
Nguyễn Thị Hằng	Đội 2 Đông Thiên - Vĩnh Hưng - Hoàng Mai - Hà Nội	011484976	300.000	3%
Tổng cộng			2.100.000	21%

(Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang)

Căn cứ giấy chứng nhận ĐKKD số 0503000223 ngày 16 tháng 05 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu, Giấy chứng nhận ĐKKD số 0900233261, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên đăng ký thay đổi lần 3 ngày 08 tháng 03 năm 2011 và theo quy định Điều 84 khoản 5 về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập trong Luật doanh

ng nghiệp 2005, hiện nay, các quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang đã hết hiệu lực.

5.3. Cơ cấu cổ đông

Biểu 04: Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm 03/04/2012

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
I	Cổ đông cá nhân	107 0	10.000.000 0	100.000.000.000 0	100% 0%
	- Trong nước - Nước ngoài				
II	Cổ đông tổ chức	0 0	0 0	0 0	0 % 0%
	- Trong nước - Nước ngoài				
	Tổng (I+II)		10.000.000	100.000.000.000	100,00

(Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang)

6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

- **Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết:**

Không có

- **Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết:**

Không có

- **Danh sách công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:**

Không có

7. Hoạt động kinh doanh

7.1 Ngành nghề kinh doanh của công ty

- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
- Dịch vụ đóng gói

- Cho thuê xe có động cơ (cho thuê ô tô)
- Sản xuất sắt, thép, gang
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý
- Đúc sắt, thép
- Đúc kim loại màu
- Sản xuất các cầu kiện kim loại
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
- Tái chế phế liệu
- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Xây dựng công trình công ích
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng
- Phá dỡ
- Chuẩn bị mặt bằng
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng
- Đại lý, môi giới, đấu giá
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải đường sắt và đường bộ
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Bốc xếp hàng hoá
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải
- Dịch vụ hỗ trợ xuất nhập khẩu
- Cho thuê nhà xưởng, văn phòng, kho bãi

7.2. Hoạt động kinh doanh chính của công ty

Bắt đầu hoạt động từ năm 2001, tới nay qua 10 năm hoạt động và phát triển, Công ty CP Tập Đoàn Thiên Quang đã tạo dựng được uy tín trên thị trường thép không gỉ không chỉ trong khuôn khổ trong nước mà còn xuất khẩu ra cả nước ngoài. Thực tế Thiên Quang là đối tác lớn và lâu năm với rất nhiều Công ty, tập đoàn nước ngoài như Acerinox, Acenor, Thainox, Posco...

Hiện nay, Thiên Quang đang kinh doanh rất nhiều chủng loại inox với đặc điểm và ứng dụng khác nhau:

A – Lĩnh vực thương mại

- Chủng loại SUS 304: Độ dày từ 0,3mm – 30mm khổ từ 600mm – 1500 mm
 - + Dày 0,3mm: Dùng trong việc chế tạo thiết bị bình nước nóng năng lượng mặt trời giúp sản phẩm có độ cứng vững và độ bền rất cao. Sản phẩm gọn nhẹ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, rất phù hợp với nhu cầu chứa nước sinh hoạt của mỗi gia đình và các công trình xây dựng lớn.
 - + Dày 0,4; 0,5; 0,6mm: Dùng trong việc sản xuất bồn chứa nước gia đình, khách sạn. Sản phẩm chậu rửa của Thiên Quang đa dạng về mẫu mã, hình dáng, sản xuất theo công nghệ hiện đại, đảm bảo tính thẩm mỹ cũng như độ bền trong việc sử dụng đáp ứng mọi nhu cầu đối với khách hàng và các tiêu chuẩn của một khách sạn cao cấp.
 - + Dày 0,8; 1,0; 1,2; 1,5mm: Dùng trong chế tạo buồng thang máy (đánh xước HL, No4), dùng trong các thiết bị nhà bếp, bàn bếp ăn gia đình, khách sạn...
 - + Dày 2,0; 2,5; 3,0; 4,0: Dùng trong chế tạo các bồn chứa dùng trong công nghiệp, bồn chứa thực phẩm, bồn chứa trong sản xuất dây chuyền bia, sữa, nước ngọt....
 - + Dày 6,0mm – 30mm: Dùng trong các ngành công nghiệp như thủy lợi, thủy điện, Dây chuyền sản xuất xi măng, hóa chất, giấy, đóng tàu...
- Chủng loại SUS 430: Độ dày từ 0,3mm – 5mm.
 - + Dày 0,3 – 0,4mm: Dùng trong việc chế tạo thiết bị bình nước nóng năng lượng mặt trời, làm đồ gia dụng trong cuộc sống (nồi, xoong), dùng trong thiết bị y tế...
 - + Dày 0,5 – 2,0mm: Dùng trong sản xuất các thiết bị bình lọc nước, sản xuất đồ gia dụng như dao, thìa, đĩa, nồi xoong xuất khẩu, bếp gas du lịch và gia đình ...
 - + Dày từ 3,0 – 5,0mm: Dùng trong các dây chuyền sản xuất gạch men, thiết bị trong khai thác than...

Đối với các sản phẩm dùng trong việc chế tạo ra các thiết bị nhà bếp và sản xuất ra các thiết bị nhà bếp khi sử dụng các chủng loại SUS 304, SUS 430 thỏa mãn nhu cầu của các nhà nội trợ.

B- Lĩnh vực sản xuất: Dây sus 201, dây đặc sus, que hàn.

- Dây 201, dây đặc 201: Đây là các sản phẩm do Công ty Thiên Quang sản xuất. Các loại nguyên liệu trên dùng trong việc sản xuất các sản phẩm gia dụng trong gia đình như giá để bát đĩa, nồi xoong nhà bếp, giá để bình nước uống, các sản phẩm bảo hiểm xe máy. Ngoài ra dây đặc 201 còn dùng trong chế tạo bản lề cửa inox, làm khóa...

Ngoài ra, dây và dây đặc 201 còn được ứng dụng vào rất nhiều lĩnh vực khác của cuộc sống



Sản phẩm chậu rửa Inox



Sản phẩm là các dây cuộn inox.

7.3. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Biểu 05: Doanh thu thuần của công ty

Đơn vị: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011		Quý I/2012	
		Giá trị	Tỷ Trọng (%)	Giá trị	Tỷ Trọng (%)	Giá trị	Tỷ Trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	DTT thép không gỉ dạng cuộn (201,304,430...)	250.043.389.307	87,38	235.028.038.189	84,46	321.245.438.072	84,73	101.039.717.437	82,62
2	DTT thép không gỉ dạng tấm (SUS 201,304,430,316...)	12.881.111.039	4,5	12.745.859.937	4,58	9.081.329.150	2,40	6.601.622.436	5,39
3	DTT thép không gỉ dạng dây 201,304	15.937.456.670	5,57	26.690.666.928	9,59%	36.699.870.383	9,68	9.175.450.396	7,51
4	DTT thép không gỉ dạng cây đặc	2.146.274.641	0,75	1.747.421.823	0,63	12.135.485.219	3,20	4.439.245.691	3,64
5	DTT thép không gỉ dạng ống	5.161.865.926	1,8	2.050.945.864	0,74	0	-	481.650.000	0,39
6	DTT thép không gỉ dạng que hàn	-	-	-	-	-	-	577.090.005	0,45
	Tổng doanh thu	286.170.097.583	100	278.262.932.741	100	379.162.122.824	100	122.294.775.965	100

(Nguồn: Công ty CP Tập đoàn Thiên Quang)

Biểu 06: Lợi nhuận gộp của công ty

Đơn vị: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011		Quý I/2012	
		Giá trị	Tỷ Trọng (%)	Giá trị	Tỷ Trọng (%)	Giá trị	Tỷ Trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	LNG thép không gỉ dạng cuộn (201,304,430...)	10.055.577.680	72,88	20.570.130.149	87,14	17.831.693.070	68,24	4.005.630.652	70,74
2	LNG thép không gỉ dạng tấm (SUS 201,304,430,316...)	1.621.049.151	11,75	1.327.279.705	5,62	884.268.171	3,38	463.024.946	10,72
3	LNG thép không gỉ dạng dây 201,304	1.768.407.625	12,82	1.493.870.589	6,33	6.187.085.438	23,68	606.807.216	6,85
4	LNG thép không gỉ dạng cây đặc	103.480.364	0,75	66.560.701	0,28	1.228.674.455	4,70	387.594.935	0,99
5	LNG thép không gỉ dạng ống	248.873.908	1,80	149.304.449	0,63	0	-	56.450.546	2,52
6	LNG thép không gỉ dạng que hàn	-	-	-	-	-	-	142.852.210	8,18
	Tổng lợi nhuận gộp	13.797.388.728	100	23.607.145.593	100	26.131.721.134	100	5.662.360.505	100

(Nguồn: Công ty CP Tập đoàn Thiên Quang)

Thiên Quang theo định hướng trở thành Tập đoàn sản xuất cây đặc, dây thép không gỉ, que hàn thép và kinh doanh thép không gỉ tấm cuộn hàng đầu Việt Nam, đa dạng hóa hoạt động đầu tư dựa trên nền tảng Uy tín – chất lượng – cải tiến liên tục – phát triển bền vững. Hoạt động kinh doanh của công ty tập trung chủ yếu vào mặt hàng thép không gỉ như thép không gỉ dạng cuộn, tấm, dây, cây đặc, dạng ống.

Nhìn vào bảng trên ta thấy doanh thu cũng như lợi nhuận gộp phần thép không gỉ dạng cuộn chiếm tỷ trọng cao trong tổng các mặt hàng thép không gỉ qua các năm – trên 84%. Trong năm 2010, mặc dù tỷ trọng về doanh thu của thép không gỉ dạng cuộn giảm so với năm 2009 nhưng tỷ trọng về lợi nhuận của mặt hàng này lại tăng do không còn chịu tác động của lượng hàng tồn kho giá cao như năm 2009.

Doanh thu thép không gỉ dạng dây tăng lên trong năm 2010 so với năm 2009 do sản phẩm dạng dây đã đáp ứng nhu cầu cả về chất lượng làm cho đối tác tìm đến hợp tác nhiều hơn nhưng lợi nhuận gộp của thép không gỉ dạng dây năm 2010 lại giảm so với năm 2009 do chi phí tăng lên.

Giá nguyên vật liệu mua vào năm 2009 thấp hơn giá nguyên vật liệu Công ty mua vào thời điểm năm 2008 nên công ty bán hàng tồn kho trong năm 2009 với giá bán thấp hơn cả giá bán trên thị trường. Doanh thu năm 2009 tăng lên nhưng chi phí giá vốn hàng bán bỏ ra lại khá cao và giảm lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tác động làm lợi nhuận thuần bị âm trong năm 2009.

Năm 2011 do luôn có mối quan hệ tốt với các đối tác lâu năm nên Công ty luôn tìm kiếm được nguồn phôi tốt với giá hợp lý từ nhà cung cấp, bên cạnh đó là việc đưa vào khai thác dây truyền dây kéo mới làm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, giúp tiết kiệm được chi phí sản xuất làm cho giá vốn hàng bán của Công ty giảm từ đó lợi nhuận gộp của mặt hàng thép không gỉ dạng dây tăng đáng kể (từ mức 6,33% năm 2010 lên 23,68% năm 2011).

Năm 2011, Công ty đã có chiến lược hợp lý và khả quan hơn trong điều hành hoạt động kinh doanh. Doanh thu đã đạt được trong năm 2011 đạt 379.162.122.824 đồng tăng 36,26% so với năm 2010. Có được điều này là nhờ ngoài việc lắp đặt các dây truyền mới, hiện đại nhằm tăng năng suất và chất lượng của sản phẩm Công ty còn liên tục thúc đẩy mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm khắp cả nước.

7.4. Nguyên vật liệu

a. Các nguyên vật liệu:

Nguồn nguyên vật liệu chính của Thiên Quang là thép không gỉ được chủ yếu nhập khẩu từ các nước như Trung Quốc, Thái Lan, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc và mua các nguyên liệu trong nước từ các nhà máy như Posco (HCM).

Hàng nhập khẩu chủ yếu được nhập từ các nước như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Singapore, Thái Lan, Indônêxia, Hồng Kông, Đài Loan, Trung Quốc, ..

Các sản phẩm được sản xuất tại các nhà máy cán thép lớn, có uy tín trên thế giới như: Tập đoàn Thép POSCO (Hàn Quốc), Tập đoàn sản xuất Thép Thái Lan Thainox (Thái Lan), Lisco, Baosteel, Tisco (Trung Quốc), Jisco (Đài Loan), và một số nhà máy khác như: Rimjhim, ISINOX (Ấn Độ), Metal One (Nhật Bản), Wuhang (Trung Quốc).



b. Sự ổn định của nguồn cung cấp nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu cung cấp cho việc tạo ra sản phẩm cũng như hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là yếu tố hết sức quan trọng trong công ty. Nó đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của công ty được duy trì và tạo ra lợi nhuận nếu như khâu cung cấp là ổn định. Với việc nắm bắt rõ yếu tố này và với phương châm xây dựng mối quan hệ làm ăn lâu dài với các bạn hàng cung cấp nguyên vật liệu, có khả năng cung ứng tốt với giá cả cạnh tranh nên công ty có được sự cung ứng mang tính ổn định của các bạn hàng trong và ngoài nước về nguyên vật liệu với giá cả ưu đãi hơn và chất lượng mà các bạn hàng đều đáp ứng đủ tiêu chuẩn của công ty.

Công ty có nguồn cung cấp vật tư từ nước ngoài và trong nước rất thuận lợi. Nguồn nguyên liệu chính của công ty được nhập khẩu từ các nước có nhà sản xuất thép hàng đầu trên thế giới với nguồn cung cấp ổn định, đảm bảo chất lượng như Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Trung Quốc, Thái Lan.... Tại thị trường Việt Nam, Inox Thiên Quang luôn là đối tác chiến lược của các tập đoàn thép nổi tiếng trên thế giới như: Thyssen Krupp; Acelor; Posco; Nippon Steel; Thainox; Acesita; Avesta Polarit....

Thiên Quang đã đưa ra sứ mệnh của công ty từ những ngày đầu thành lập: “Thiên Quang cung cấp nguyên vật liệu thép không gỉ công nghiệp và dân dụng có chất lượng tiêu chuẩn quốc tế, luôn luôn giữ uy tín và cam kết cung cấp nguyên vật liệu đạt tiêu chuẩn quốc tế đến cho các nhà máy sản xuất ra những sản phẩm có giá trị đến cho khách hàng” và giúp khách hàng tối ưu

hóa hiệu quả sử dụng. Chính vì vậy, công ty luôn xác định rõ ràng mối quan hệ chiến lược lâu dài với các bạn hàng có nguồn cung tin cậy. Khi phát sinh nhu cầu nhập nguyên vật liệu đầu vào, Công ty luôn ưu tiên gửi đơn hàng tới các nhà cung cấp có quan hệ chiến lược để thực hiện sản xuất ra các sản phẩm có giá trị tới người tiêu dùng.

Bên cạnh sự cung cấp ổn định về nguồn nguyên vật liệu của các bạn hàng lâu năm thì công ty cũng lên ra nhập vào thị trường giao dịch thép không gỉ của thế giới để nắm bắt được thời điểm và mức giá thích hợp để nhập khẩu nguồn nguyên liệu về khi diễn biến thị trường thép biến động. Do tình hình thị trường thép luôn có sự biến động nên công ty thường xuyên theo dõi để tính toán và lựa chọn chính xác thời điểm nhập hàng để giảm chi phí nguyên vật liệu một cách tối thiểu nhất. Công ty không thực hiện khâu chọn lựa thời điểm nhập kho nguyên vật liệu thì khả năng kinh doanh của công ty sẽ bị ảnh hưởng nhiều tại thời điểm hiện tại cũng như lâu dài.

c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận

Biến động giá cả là yếu tố tạo nên sự khác biệt giữa các công ty trên cùng thị trường kinh doanh vì khi giá cả nguyên vật liệu biến đổi nếu công ty nắm bắt được thời điểm nhập khẩu nguyên vật liệu với chi phí thấp hơn so với các công ty khác thì công ty có mức giá bán sản phẩm sẽ ổn định hơn các công ty khác. Chi phí nguyên vật liệu chính (thép không gỉ) chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí của công ty nên việc biến động giá cả cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty cũng như lợi nhuận công ty sẽ thấp khi chi phí tăng lên.

Giá của nguyên vật liệu thép không gỉ phụ thuộc vào giá Nickel trên thị trường (nickel là thành phần thông dụng để tăng cường độ mềm dẻo, dễ uốn, tính tạo hình của thép không gỉ). Giá Nickel trong các năm đều có sự biến đổi phức tạp và khó lường, biên độ dao động giá rất lớn làm khó khăn cho doanh nghiệp trong ngành khi quyết định thời điểm nhập và số lượng nhập cho hợp lý.

Mặt khác, tác động của giá nguyên vật liệu dùng để chế tạo ra các sản phẩm cũng có sự khác nhau. Đối với việc sử dụng các thép không gỉ dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn là nguyên vật liệu đầu vào cho ngành xây dựng, công nghiệp nên việc điều chỉnh giá cả ngay trong ngành này lại dễ dàng theo thị trường. Còn với các nguồn nguyên vật liệu dùng để chế tạo ra các sản phẩm tiêu dùng như chậu rửa, bồn nước, thiết bị nhà bếp thì việc điều chỉnh giá cả sẽ có độ trễ nhất định vì mặt hàng này tác động trực tiếp tới nhu cầu của người tiêu dùng nên phải mất một thời gian người tiêu dùng có thể chấp thuận giá mới được. Do đó việc điều chỉnh giá bán so với giá biến động của nguyên vật liệu cũng tùy thuộc vào lượng hàng tồn kho của công ty cùng với khả năng nhập nguồn nguyên vật liệu đúng thời điểm để không ảnh hưởng mạnh tới hoạt động kinh doanh của công ty.

Nói chung, một doanh nghiệp càng giảm được chi phí cho nguyên vật liệu cũng như chi phí liên quan đến nguyên vật liệu thì doanh nghiệp sẽ có sự tăng lên về doanh thu cũng như lợi nhuận so với các doanh nghiệp trong cùng ngành. Công ty sẽ chủ động ký kết các hợp đồng giữ giá với các nhà cung cấp nên cũng có thể giảm thiểu được rủi ro về sự biến động giá của nguyên vật liệu.

d. Biện pháp hạn chế rủi ro về giá thành nguyên vật liệu

Công ty lên kế hoạch chủ động cho nguồn nguyên vật liệu do sự ảnh hưởng của giá thành nguyên vật liệu lớn đến hoạt động kinh doanh với một số nội dung như sau:

- Giữ vững mối quan hệ chiến lược với các nhà cung cấp nguyên vật liệu đáng tin cậy để không bị gián đoạn khâu sản xuất do thiếu nguyên vật liệu. Mặt khác, công ty cũng lên chủ động trong việc tìm kiếm các nhà cung cấp mới trong và ngoài nước để tạo ra sự chủ động về nguồn nguyên vật liệu khi các nhà cung cấp lâu năm của công ty có sự thay đổi về giá bất ngờ hay có sự cố xảy ra trong khi sản xuất hay các chiến lược khác. Hiện nay, công ty đã thiết lập quan hệ nhập khẩu với các đối tác có uy tín trên khắp thế giới như: Tập đoàn Thép POSCO (Hàn Quốc), Tập đoàn sản xuất Thép Thái Lan Thainox (Thái Lan), Lisco, Baosteel, Tisco (Trung Quốc), Jusco (Đài Loan)...
- Công ty thực hiện chủ động về nguồn tài chính: Khi thực hiện nhập khẩu nguồn nguyên vật liệu thì công ty phải chủ động về nguồn tài chính để chi trả cho việc mua nguyên vật liệu và sẽ không làm mất uy tín của mình với các nhà cung cấp tin cậy. Do đó, trước sự biến động của nguyên liệu, công ty phải đưa ra các phương pháp tính, quan sát và dự đoán chu kỳ biến động giá của nguyên liệu cũng như dự phòng tài chính khi biến động giá lớn để hỗ trợ cho việc mua nguyên vật liệu. Hiện nay, công ty đang duy trì mối quan hệ với một số ngân hàng lớn có uy tín tại Việt Nam như BIDV, Techcombank...không có khoản nào phải gia hạn, khả năng trả nợ và lãi đúng thời hạn, điều này giúp doanh nghiệp đảm bảo việc mua nguyên vật liệu và giảm chi phí đầu vào, gia tăng lợi nhuận.
- Thường xuyên tổ chức các đoàn công tác nước ngoài để thăm dò thị trường cung cấp nguồn nguyên vật liệu để hiểu hơn về môi trường, tập quán địa lý đưa mối quan hệ thân thiết hơn với các nhà cung cấp trong thời kỳ giá biến động.

7.5. Chi phí sản xuất

Trong những năm vừa qua thương hiệu của Thiên Quang được khẳng định nhiều hơn không chỉ về chất lượng mà còn giá cả hợp lý khi mà doanh nghiệp thực hiện quản trị chi phí sản xuất. Việc kiểm soát chi phí sản xuất sản phẩm dịch vụ là hết sức quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty đã sử dụng biện pháp khoán nhân công và vật tư phụ theo sản phẩm để đẩy mạnh hiệu quả làm việc của công nhân lao động và tiết kiệm nguyên vật liệu đầu vào, chi phí quản lý. Công ty chỉ cung cấp các loại vật tư và thiết bị chính để đảm bảo chất lượng sản phẩm. Do đó, chi phí sản xuất của Công ty hiện nay là hợp lý và có khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Biểu 07: Tỷ trọng chi phí của Công ty so với Tổng doanh thu qua các năm

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Stt	Yếu tố	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011		Quý I/2012	
		Giá trị	(%)	Giá trị	(%)	Giá trị	(%)	Giá trị	(%)
I	Tổng doanh thu	286.476.607	100	280.401.580	100	383.035.045	100	122.911.496	100
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	286.170.098	99,89	278.280.233	99,24	380.135.016	99,24	122.294.775	99,5
2	Doanh thu hoạt động tài chính	29.109	0,01	922.263	0,33	2.874.053	0,75	571.266	0,46
3	Thu nhập khác	277.400	0,1	1.199.084	0,43	25.976	0,01	45.455	0,04
II	Chi phí HĐKD	287.948.384	100,51	273.699.708	97,62	375.749.789	98,10	122.474.122	100
1	Giá vốn hàng bán	272.372.709	95,07	254.655.787	90,82	353.030.402	92,17	116.632.415	95,23
2	Chi phí tài chính	10.227.967	3,57	14.082.806	5,02	16.136.290	4,21	3.963.688	3,24
3	Chi phí bán hàng	1.056.056	0,37	2.139.267	0,76	2.041.628	0,53	493.688	0,4
4	Chi phí QLDN	4.291.652	1,50	2.822.962	1,01	4.057.203	1,06	1.384.327	1,13
5	Chi phí khác	0	0	14.459	0,005	484.266	0,13	4	0

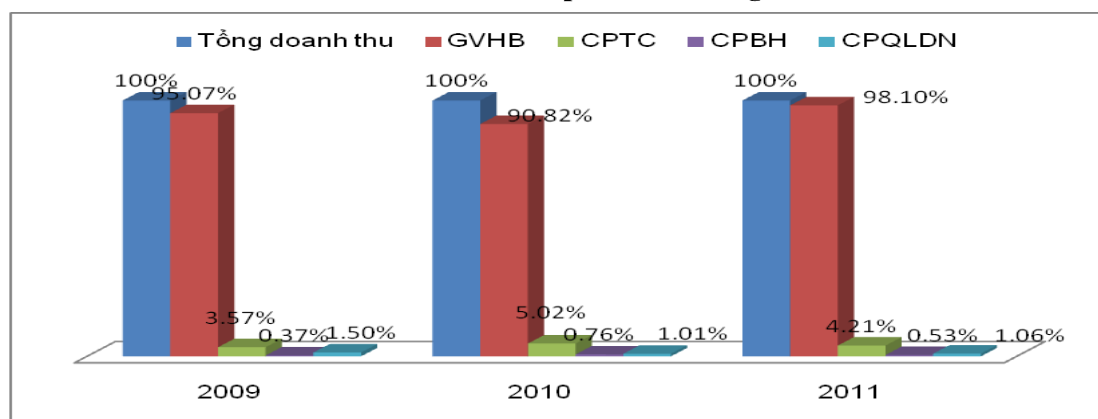
(Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010, 2011 và Quý I/2012 của CTCP Tập đoàn Thiên Quang)

Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng khá cao trong chi phí hoạt động sản xuất của công ty. Tỷ trọng giá vốn hàng bán so với doanh thu năm 2010 giảm so với năm 2009 (giảm từ 95,07% năm 2009 xuống 90,82% năm 2010). Tỷ trọng này duy trì ở mức thấp hơn năm trước do không bị ảnh hưởng bởi lượng hàng tồn kho có giá vốn khá cao so với giá thị trường. Công ty đạt được kết quả khá tốt trong năm 2010 so với tình hình kinh tế và tiếp tục duy trì tình trạng này trong thời gian tới.

Năm 2011 giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng là 92,17% so với tổng doanh thu, tổng chi phí hoạt động kinh doanh so với tổng doanh thu là 98,10%. Công ty thực hiện việc kinh doanh khá tốt trong năm 2011 với lợi nhuận sau thuế hơn 4.4 tỷ do công ty ký kết được nhiều hợp đồng với các đối tác về các chủng loại sản phẩm của mình trong đó có cả sản phẩm mới đưa vào như que hàn

(sản phẩm que hàn được sản xuất trên hệ thống máy móc thiết bị hiện đại được nhập khẩu từ Ấn Độ với công nghệ chất lượng cao và kiểm định phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam, với sản lượng 2.400 tấn/năm đảm bảo nhu cầu của các bạn hàng) Và công ty đã đưa ra những chiến lược phù hợp hơn để giảm chi phí phát sinh từ biến động giá nguồn nguyên vật liệu và sử dụng hợp lý các khoản chi phí tác động tới hoạt động kinh doanh của công ty.

Cơ cấu chi phí so với tổng doanh thu



Trong cơ cấu sản xuất kinh doanh, thì tỷ trọng các chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính chiếm ít hơn rất nhiều so với khoản mục giá vốn hàng bán nhưng không có sự phân bổ không hợp lý thì các khoản chi phí này tác động làm cho lợi nhuận có khả năng âm và đánh giá công ty có tình hình kinh doanh không tốt. Công ty qua các năm đã thực hiện giảm dần tổng chi phí góp phần tăng lợi nhuận kinh doanh cụ thể năm 2010 lợi nhuận sau thuế đạt được là 5 tỷ đồng.

Cuối năm 2010, công ty lọt vào top 5 trong 500 doanh nghiệp tăng trưởng cao nhất được bình chọn và trao giải về thành tích kinh doanh, giúp tạo lợi thế hơn các công ty cùng ngành trong thời gian tới vì điều này cũng khẳng định thêm thương hiệu cũng như vị thế và uy tín của Thiên Quang trên thị trường (<http://www.fast500.vn/>). Với mục tiêu phát triển bền vững trong năm 2011, tình hình kinh doanh của công ty khả quan, hợp đồng với các bạn hàng cũng như các đối tác cung cấp sản phẩm ngày càng thể hiện sự uy tín của công ty trên lĩnh vực kinh doanh nói riêng và trên thị trường nói chung mà doanh thu cũng như lợi nhuận tăng mạnh so với các năm trước.

Nhìn chung, tình hình kinh doanh của doanh nghiệp cũng có sự tăng trưởng và có thể thấy không chỉ chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp được đánh giá khá ổn định trên thị trường mà còn giá cả cạnh tranh thông qua việc quản trị chi phí sản xuất.

7.6. Trình độ công nghệ

Hiện nay, Công ty đang tiến hành hoạt động đồng thời tại các địa điểm:

- Nhà máy sản xuất tại trụ sở chính: Tổng diện tích nhà máy 18.000m² bao gồm 5.000m² là nhà xưởng sản xuất và văn phòng còn lại là kho bãi và khuôn viên.



Trong nhà máy hiện nay có ba phân xưởng sản xuất là phân xưởng sản xuất dây inox, phân xưởng sản xuất cây inox và phân xưởng sản xuất que hàn chất lượng cao.

- Phân xưởng sản xuất dây: sản phẩm là dây inox đường kính từ $\Phi 2.0$ đến $\Phi 5.2$ dạng thành phẩm là cuộn đã được qua kéo bóng bề mặt với độ bóng sang đạt tương đương cấp BB. Sản lượng hàng năm khoảng 1.600 đến 2.000 tấn/năm tùy theo chủng loại. Công nghệ sản xuất dây được tiếp nhận từ bên Ấn Độ chuyển giao với máy móc thiết bị được nhập từ Châu Âu, hệ thống điều khiển tự động sử dụng biến tần, PLC và màn hình điều khiển thế hệ mới nhất của hãng Mitsubishi. Hệ thống máy sử dụng các động cơ hiệu suất cao do hãng Siemen sản xuất. Toàn bộ hệ thống được điều khiển tự động từ công đoạn tẩm sấy dây cho đến công đoạn cuối ra thành phẩm. Dây phôi được nhập khẩu chủ yếu từ Trung Quốc và Ấn Độ có Chứng chỉ kiểm tra chất lượng đi kèm và được kiểm định xác suất lại tại các trung tâm kiểm định chất lượng trong nước trước khi đưa vào sản xuất. Các nguyên phụ liệu bôi trơn, phủ bề mặt và đánh bóng được nhập khẩu trực tiếp từ hãng Condat của Pháp. Nhà máy hiện tại đã được tổ chức đánh giá tiêu chuẩn ISO WQA chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất và kinh doanh thép không gỉ của nhà máy phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001-2008 với số chứng nhận là 134. Các công đoạn kiểm tra chất lượng trong quá trình sản xuất được thực hiện một cách nghiêm ngặt bằng các dụng cụ kiểm tra chuyên dùng như: panme, cân điện tử, kính hiển vi quang học, các mẫu đối chứng... Tất cả các tài liệu liên quan trong quá trình sản xuất đều được ghi chép đầy đủ và lưu trữ phục vụ cho quá trình sản xuất tiếp theo và việc truy vết được thực hiện dễ dàng hơn.

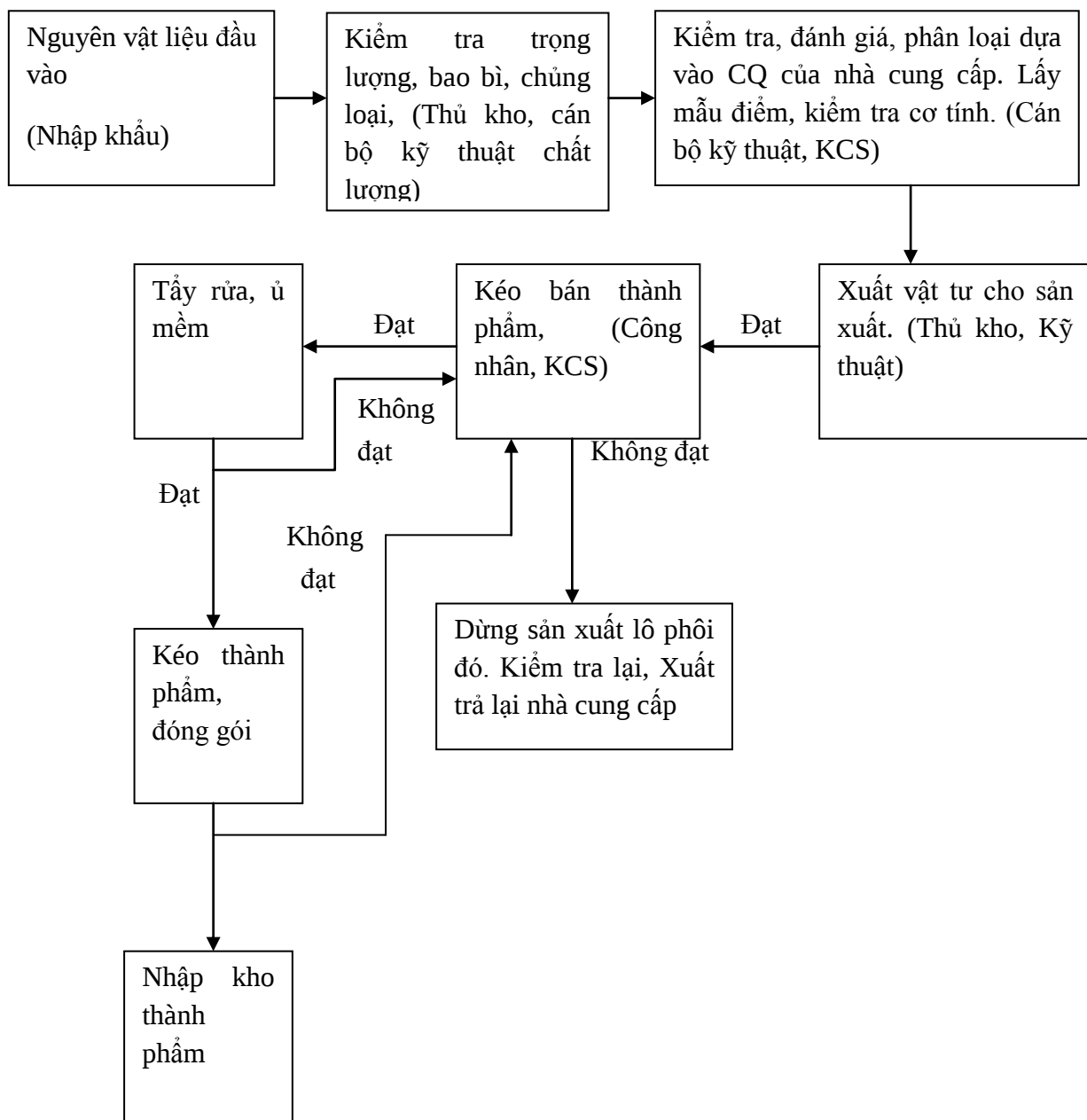


- Phân xưởng sản xuất dây inox: Sản phẩm là dây inox SUS 201, SUS 304, SUS 316 đường kính từ $\Phi 4$ đến $\Phi 16$ dài 6 mét độ bóng tương đương highlight. Sản lượng từ 2.800 đến 3.400 tấn một năm tùy chủng loại. Hệ thống máy móc thiết bị hiện đại được nhập từ Trung Quốc. Công nghệ sản xuất hiện đại, thân thiện với môi trường cho năng suất và chất lượng cao được kiểm soát chất lượng chặt chẽ.
- Phân xưởng que hàn chất lượng cao: Sản phẩm các loại que hàn thép các bon thấp tương đương N46, J421 và que hàn Inox mác SUS308, SUS 308L, SUS316. Sản lượng bình quân 1.400 đến 2.000 tấn/một năm. Sản phẩm que hàn được sản xuất trên hệ thống máy móc thiết bị hiện đại được nhập khẩu trực tiếp từ Ấn Độ với công nghệ dành cho sản xuất que hàn chất lượng cao (công nghệ đùn ép que hàn trên hệ thống máy ép thủy lực) do vậy thuốc bọc trên que hàn luôn đảm bảo độ chặt, bề mặt thuốc bọc que hàn nhẵn mịn bảo đảm hồ quang ổn định lớp khí và xỉ bảo vệ mối hàn có được cơ tính tốt nhất. Với nguyên liệu hoàn toàn nhập từ nước ngoài đã qua kiểm định và phù hợp với tiêu chuẩn của Hiệp hội que hàn Mỹ và tiêu chuẩn Việt Nam. Nguyên vật liệu nhập được kiểm định lại tại nhà máy và các trung tâm kiểm định khác của nhà nước trước khi đưa vào sản xuất.

7.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Nhà máy hiện đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 với đặc thù của công nghệ sản xuất cũng như trang bị của máy móc tự động hiện có

của nhà máy. Ngoài ra việc kiểm tra chất lượng sản phẩm cho các công đoạn dựa nhiều vào máy đo, thước cấp chính (bao gồm độ chính xác, độ bóng bề mặt, độ cứng...) cho nên việc quản lý chất lượng cũng được quán triệt đến từng bộ phận và được cán bộ KCS kiểm tra thường xuyên. Các thông số kỹ thuật được các cán bộ kỹ thuật đặt chế độ mặc định trên máy tùy thuộc vào chất lượng phôi. Hệ thống quản lý chất lượng của nhà máy hiện nay đang bố trí một bộ phận quản lý chất lượng phôi riêng và bàn giao cho quản lý sản xuất, kỹ thuật cũng như kế hoạch. Mô hình quản lý chất lượng của nhà máy như sau



Với hệ thống quản lý chất lượng này nhà máy đã giảm được tối đa tỷ lệ phế phẩm từ trên 2% xuống dưới 1 % năm 2010 và đến năm 2011 phần đầu giảm xuống còn 0,5% phế phẩm. Từ

năm 2010 đến nay đã không có trường hợp khách hàng gửi trả sản phẩm về. Cuối năm 2010 nhà máy cùng Công ty đã được Công ty WQA đánh giá chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng của nhà máy phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001-2008.

Mục tiêu của Thiên Quang là sự thành công cũng như sự phát triển của công ty chính là sự thành công của khách hàng. Chính vì mục tiêu này mà các khâu giám sát kiểm tra chất lượng sản phẩm được thực hiện bởi các phòng ban quản lý, chịu sự giám sát của giám đốc kỹ thuật. Công ty cũng trang bị nhiều thiết bị thí nghiệm hiện đại, đồng bộ đảm bảo cho sản phẩm cuối cùng sản xuất ra có thể đáp ứng các tiêu chuẩn theo đúng quy định hiện hành đối với sản phẩm vật liệu xây dựng và công trình xây lắp.

Chất lượng sản phẩm, dịch vụ luôn được Công ty chú trọng nhằm tạo dựng uy tín và niềm tin lâu dài đối với khách hàng.

7.8. Hoạt động Marketing

Hiện nay, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang đã đề ra nhiều chính sách nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển thị trường và đã thực thi khá hiệu quả. Hoạt động marketing của Công ty chủ yếu tập trung vào các hoạt động sau:

a. Quảng bá sản phẩm:

- Công ty đã xây dựng trang web của công ty trong đó giới thiệu về lịch sử hình thành công ty, về mục tiêu kinh doanh, về cơ cấu tổ chức, về sản phẩm dịch vụ đa dạng của công ty, về hình ảnh cũng như báo cáo hoạt động kinh doanh của công ty.
- Sử dụng các phương tiện truyền thông, thông tin đại chúng như giới thiệu qua việc quảng cáo các chương trình đài truyền hình, qua báo chí, thực hiện tài trợ cho các chương trình game show trên các đài truyền hình.
- Sử dụng các tấm áp phích lớn ngoài trời, các xe vận tải, xe bus, trên các biển hiệu quảng cáo.
- Thực hiện tài trợ cho các sự kiện lớn, tham gia các hoạt động từ thiện hay bán đấu giá để ủng hộ cho việc từ thiện.
- Tham gia các chương trình hội chợ, triển lãm uy tín trong nước và nước ngoài để nâng cao hình ảnh thương hiệu tới cộng đồng.
- Xây dựng mối quan hệ tin cậy với các cơ quan quản lý hay các chính quyền địa phương để có thể truyền bá sâu rộng tới các tầng lớp nhân dân.

b. Chính sách giá cả:

Thiên Quang thực hiện xây dựng chính sách duy trì giá cả ổn định cũng nhờ việc thực hiện các thời điểm nhập hàng hợp lý đảm bảo giá cả ít biến động so với thị trường. Công ty thực hiện hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp, cũng như bán hàng lâu năm để có thể cung cấp các nguyên vật liệu đảm bảo cho việc cung cấp các sản phẩm cho đối tác. Công ty không theo đuổi việc cạnh tranh giá, mà quan tâm chất lượng sản phẩm đến tay người tiêu dùng phải đạt tiêu chuẩn. Vì thế, công ty có thể đẩy mạnh thế đứng của mình trên thị trường cạnh tranh, nâng cao vị thế cũng như uy tín của công ty hơn trên thị trường. Công ty cũng đưa ra các chính sách linh động nhằm hỗ trợ

các nhà phân phối thị trường khi các đối thủ có những động thái cạnh tranh bất thường trên thị trường về giá.

7.9. Nhân hiệu thương mại

Logo Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang



Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 84503

Cấp theo Quyết định số 8992/QĐ- SHTT ngày 16/07/2007

Nơi cấp: Cục sở hữu trí tuệ

7.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

- Các hợp đồng mua bán về hàng hóa:

Stt	Tên hợp đồng và số hợp đồng	Trị giá (VND)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác trong hợp đồng
1	H/đ mua bán hàng hóa số 1020610-TQ/ITALINOX	238.620.000	2/6/2011	SUS 304/BA	Cty TNHH ITALINOX Việt Nam
2	H/đ mua bán hàng hóa số 2030603	1.131.255.000	3/6/2011	Cây đặc SUS 304	Cty TNHH Phúc Thịnh
3	H/đ mua bán hàng hóa số 050611/TQ-QP	3.163.699.000	5/6/2011	Cuộn Inox 304,430	Cty TNHH thép không gỉ Quang Phát
4	H/đ mua bán hàng hóa số 100611/TQ-QP	2.683.646.900	10/6/2011	Cuộn Inox 304,430	Cty TNHH thép không gỉ Quang Phát
5	H/đ mua bán hàng hóa số 110/HĐMB	1.172.000.000	16/6/2011	Dây Inox 201/BA	Cty TNHH một thành viên CK 17
6	H/đ mua bán hàng hóa số 2250604/TQZ17	222.800.000	25/6/2011	Dây Inox 201/BA	Cty TNHH một thành viên CK 17
7	H/đ mua bán hàng hóa số 104010-TQ/VX	419.458.500	4/7/2011	SUS 304/No1	Cty TNHH XNK Vạn Xuân
8	H/đ mua bán hàng hóa số 150711/TQ-QP	4.434.414.600	15/07/2011	Cuộn Inox 304,430	Cty TNHH thép không gỉ Quang Phát
9	H/đ mua bán hàng hóa số 001/09/2011TQ-TQVN	3.364.541.879	25/7/2011	Thép không gỉ cán nguội	Cty TNHH XNK TQ Việt Nam

				dạng cuộn SUS 304/BA	
10	H/đ mua bán hàng hóa số 002/09/2011TQ- TQVN	3.011.682.501	5/8/2011	Thép không gỉ cán nguội dạng cuộn SUS 304/BA	Cty TNHH XNK TQ Việt Nam
11	H/đ mua bán hàng hóa số 005/09/2011TQ- TQVN	3.201.353.959	15/8/2011	Thép không gỉ cán nguội dạng cuộn SUS 304/BA	Cty TNHH XNK TQ Việt Nam
12	H/đ mua bán hàng hóa số 002/09TQ- TQVN	2.666.280.393	01/09/2011	Thép không gỉ cán nguội dạng cuộn SUS 304	Cty TNHH XNK TQ Việt Nam
13	H/đ mua bán hàng hóa số 080911/HĐMB/TQ-HL	414.575.000	08/9/2011	Inox SUS 304/2B	C ty Cp Hữu Liên Á Châu
14	H/đ mua bán hàng hóa số TQ-DN/06080911	1.756.341.928(*)	08/9/2011	Inox SUS 430/BA	C ty TNHH Đông Nam
15	H/đ mua bán hàng hóa số 005/09TQ- TQVN	2.348.590.423	10/9/2011	Thép không gỉ cán nguội dạng cuộn SUS 304	Cty TNHH XNK TQ Việt Nam
16	H/đ mua bán hàng hóa số 2190906/TQ-TA	439.855.500	19/9/2011	Cuộn SUS 304/BA	Cty TNHH SX&TM Tân Á Hưng Yên
17	H/đ mua bán hàng hóa số 2190906/TQ-TA	439.855.500	19/9/2011	Cuộn SUS 304/BA	Cty TNHH SX&TM Tân Á Hưng Yên
18	H/đ mua bán hàng hóa số 200911/TQ-QP	3.822.607.250	20/09/2011	Thép không gỉ dạng tấm/ cuộn 430/304	Cty TNHH thép không gỉ Quang Phát
19	H/đ mua bán hàng hóa số 290911/HĐMB/TQ-HL	1.771.816.500	29/9/2011	Cuộn Inox SUS 304/BA	Cty CP Hữu Liên Á Châu.
20	H/đ mua bán hàng hóa số 051011/TQ-QP	2.163.195.650	05/10/2011	Thép không gỉ dạng cuộn 430	Cty TNHH thép không gỉ Quang Phát
21	H/đ kinh tế	557.243.742	25/10/2011	Cuộn SUS 430/BA	Cty TNHH ITALINOX VN

22	H/đ mua bán hàng hóa số TQ-DN/05021211	1.870.354.400(*)	2/12/2011	Inox SUS 430/2B/BA	C ty TNHH Đông Nam
23	H/đ mua bán hàng hóa số 1200101-TQ/KH	778.034.000	06/12/2011	Cuộn Inox SUS 304/BA	Cty TNHH XNK một thành viên kim hoàng.
24	H/đ mua bán hàng hóa số 081211/TQ-SH	438.134.500	08/12/2011	Cuộn SUS 304/BA	Cty CP Sơn Hà Sài Gòn
25	H/đ mua bán hàng hóa số TQ-DN/06091211	624.840.000(*)	09/12/2011	Inox SUS 430/2B/BA	C ty TNHH Đông Nam
26	H/đ mua bán hàng hóa số 181211/TQ-QP	1.600.141.950	18/12/2011	Thép không gỉ dạng cuộn 430	Xí nghiệp thành đồng.
27	H/đ mua bán hàng hóa số 2181208/TQZ17	1.017.000.000	18/12/2011	Dây Inox 201/304/BA	Cty TNHH một thành viên CK 17
28	H/đ mua bán hàng hóa số 12PLO00104	460.200.000	20/12/2011	Cuộn Inox SUS 304/2B	Cty TNHH Kim khí Thyssen Krupp VN
29	H/đ mua bán hàng hóa số 0112/TKMV-TQ	288.000.000	20/12/2011	Cuộn Inox SUS 304/BA	Cty TNHH Kim khí Thyssen Krupp VN
30	H/đ mua bán hàng hóa số 0412/TKMV-TQ	443.512.500	28/02/2012	Cuộn Inox SUS 430/BA	Cty TNHH Kim khí Thyssen Krupp VN
Tổng cộng		46.944.051.575			

(*) Các hợp đồng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá 20,828 VND)

- Các hợp đồng nhập nguyên vật liệu:

Stt	Tên hợp đồng và số hợp đồng	Trị giá (USD)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác trong hợp đồng
1	TQ-RH/05110223-02	39,690.00	06/06/2011	bright wire 201	RIMJHIM STAINLESS LTD
2	TQ-RH/05110327-01	172,000.00	06/07/2011	201 wire rod	RIMJHIM STAINLESS LTD
3	TC110125	44,947.60	13/06/2011	Baby & slit coil 430	Metal One Stainless (Asia) Pte Ltd
4	TNX2011-019 REV.01	82,363.86	20/06/2011	304 grade	Thainox stainless public company

					limited
5	TC110142	44,001.10	17/06/2011	Baby & slit coil 430	Metal One Stainless (Asia) Pte Ltd
6	WHTG20110421	173,000.00	29/06/2011	201 wire rod	FUJIAN WUHANG STAINLESSSTEEL PRODUCTS CO.,LTD
7	TQ-RH/05110327-02	137,600.00	08/07/2011	201 wire rod 5.5	RIMJHIM STAINLESS LTD
8	TC110151	43,859.50	07/06/2011	COIL & SHEET	Metal One Stainless (Asia) Pte Ltd
9	TNX2011-024	52,932.00		304DDQ & 409L	Thainox stainless public company limited
10	KLHN-Thienquang 05-11/38	115,277.50	07/11/2011	CR 304/2B(0.8-2.6)mm x (1000-1250)mmxC	Kolon I'networks CORP
11	KLHN-Thienquang 05-11/39	129,688.00	14/07/2011	CR 304/2B(0.8-2.6)mm x (1000-1250)mmxC	Kolon I'networks CORP
12	TNX2011/019	292,800.00	18/07/2011	304 Baby coil >1mm	Thainox stainless public company limited
13	TC110164	47,626.10	18/07/2011	SECONDARY GRADE	Metal One Stainless (Asia) Pte Ltd
14	TC110165	38,498.73	20/07/2011	SECONDARY GRADE	Metal One Stainless (Asia) Pte Ltd
15	TC110166	67,971.36	21/07/2011	BABY COIL	Metal One Stainless (Asia) Pte Ltd
16	TC110167	20,968.62	20/07/2011	BABY COIL & SLIT COIL	Metal One Stainless (Asia) Pte Ltd
17	TQ-GIN/05110526	144,000.00	25/07/2011	BRIGHT BAR 201/ 5-22 X 6000	Garg inox limited
18	RSL-214/2011-2012	176,000.00	26/07/2011	201 wire rod	RIMJHIM

				5.5mm	STAINLESS LTD
19	WHTG20110421	173,000.00	27/07/2011	201 wire rod	FUJIAN WUHANG STAINLESSSTEEL PRODUCTS CO.,LTD
20	TC110195	39.94	08/12/2011	BABY COIL & SLIT COIL & Hot Coil 430	Metal One Stainless (Asia) Pte Ltd
21	TC110194	43,904.30	13/08/2011	Baby coil 430	Metal One Stainless (Asia) Pte Ltd
22	KLHN-Thienquang 06- 11/45	127,300.90	13/08/2011	304/BA (0.8 - 3.0) x (1000- 1250) X C	Kolon Inetworks CORP
23	TQ-GIN/05110526	144,000.00	22/08/2011	BRIGHT BAR 201/ 5- 22 X 6000	Garg inox limited
24	DASONG	26,588.76	22/8/2011	430 (1.8- 3.0) x (1000 - 1547) x C	DA-SONG ENTERPRISE CO.,LTD
25	TQ-RH/05110512	45,750.00	26/08/2011	Bright bar 201 6-12 x 6000	RIMJHIM STAINLESS LTD
26	TQ-GIN/05110526	144,000.00	30/08/2011	BRIGHT BAR 201/ 5- 22 X 6000	Garg inox limited
27	DASONG	29,822.72	09/08/2011	430 (1.8- 3.0) x (1000 - 1547) x C	DA-SONG ENTERPRISE CO.,LTD
28	tnx2011-039	71,108.80	16/09/2011	430/ bang	Thainox stainless public company limited
29	KLHN-Thienquang 07- 11/54	67,409.50	23/09/2011	304 /2B (0.6- 2.0) x 1000- 1250 X C	Kolon Inetworks CORP
30	WHTG20110630	171,000.00	22/09/2011	201 wire rod	FUJIAN WUHANG

					STAINLESSSTEEL PRODUCTS CO.,LTD
31	CYT20110808	97.835,85	29/09/2011	430/409 (0.3 -3.0) x 1219 x C	FUJIAN WUHANG STAINLESSSTEEL PRODUCTS CO.,LTD
32	TC1102332	91,551.16	28/09/2011	430 Baby coil & slit coil	Metal One Stainless (Asia) Pte Ltd
33	TQ-GIN/05110701	170,500.00	10/04/2011	201 wire rod 5.5	Garg inox limited
34	DASONG	47,953.10	25/10/2011	430 (1.49 - 2.97) x (1000- 1278) x C	DA-SONG ENTERPRISE CO.,LTD
35	TNX2011/025-REV.01	199,050.00	11/02/2011	304 baby coil >1MM	Thainox stainless public company limited
36	TNX2011/030	78,520.00	11/02/2011	304 baby coil >1MM	Thainox stainless public company limited
37	TNX2011/025-REV.01	199,050.00	11/02/2011	304 baby coil >1MM	Thainox stainless public company limited
38	TQ-GIN/05110701	170,500.00	11/03/2011	201 wire rod 5.5	Garg inox limited
39	TC110287	21,169.05	12/01/2011	430 Baby coil & slit coil	Metal One Stainless (Asia) Pte Ltd
40	TC110284	88,077.39	12/03/2011	430 NO1 BABY COIL	Metal One Stainless (Asia) Pte Ltd
41	TQ-GIN/05111005	47,060.00	13/12/2011	201 ROUND BAR (5.5- 20) X 6000	Garg inox limited
42	VIRAJ/TQ/37/2011	158,082.00	24/12/2011	round bar 304	VIRAJ PROFILES LTD
44	TC110305	32,083.12	27/12/2011	304 & 430 small coil	Metal One Stainless (Asia) Pte Ltd

45	TD-1001234	61,600.00	28/12/2011	304/BA 0.31 x 1219 x C(PRIME)	Metal One Stainless (Asia) Pte Ltd
46	DATSAI	22,940.25	29/12/2011	430BA/2B (1.44 - 1.50) x (1219-1278) x C	DA-SONG ENTERPRISE CO.,LTD
47	UMTQ111206	53,889.00	29/12/2011	304/2B(0.32 - 0.57) x(1229 - 1248) x C	S & t WORRLDWIDE LIMITED
48	TC110314	129,659.60	30/12/2011	430 Baby coil & slit coil	Metal One Stainless (Asia) Pte Ltd
52	TQ-GIN/05111005	47,060.00	10/01/2012	201 ROUND BAR (5.0- 7.5) X 6000	Garg inox limited
53	VIRAJ/TQ/33/2011	61,047.12	16/01/2012	wire 304	VIRAJ PROFILES LTD
59	TC110328	61,897.50	24/02/2012	430,160,410 Baby coil	Metal One Stainless (Asia) Pte Ltd
60	VIRAJ- TQ/23/2011	84,960.00	24/02/2012	304 round bar prime (8 - 50) x 6000	VIRAJ PROFILES LTD
Tổng cộng		4,693,798.58			

(Đơn vị tính: USD)

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Biểu 08 : Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Tăng /giảm (%)	Năm 2011	Tăng /giảm (%)	Quý I/2012
1	Tổng tài sản	185.868.765	205.699.324	10,67	277.171.102	34,75	327.727.367
2	Doanh thu thuần	286.170.098	278.262.933	-2,76	379.162.122	36,26	122.294.775
3	Lợi nhuận gộp	13.797.389	23.607.146	71,10	26.131.721	10,69	5.662.361
4	Doanh thu hoạt động tài chính	29.109	922.263	3.061	2.874.053	212	571.265

5	Lợi nhuận từ HĐ KD	(1.749.177)	5.484.375	-	6.320.653	15.25	391.923
6	Lợi nhuận khác	277.400	1.184.626	327,05	(458.290)	-	45.451
7	Lợi nhuận trước thuế	(1.471.777)	6.669.000	-	5.862.363	-12.10	437.374
8	Lợi nhuận sau thuế	(1.471.777)	5.001.750	-	4.396.772	-12.10	299.053

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010, 2011 và Quý I/2012 của Công ty CP Tập đoàn Thiên Quang)

Năm 2009 bị ảnh hưởng bởi lượng hàng tồn kho lớn từ năm 2008 với giá vốn cao nên mặc dù doanh thu năm 2009 tăng trưởng tốt nhưng lợi nhuận gộp chỉ đạt 14 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế theo đó không tương ứng với kết quả tăng trưởng doanh thu.

Sang tới năm 2010, Công ty đã cải thiện tình hình hàng tồn kho giá cao của năm 2009 đồng thời thực hiện đàm phán và ký kết nhiều hợp đồng với mức giá tốt nên tuy doanh thu giảm nhẹ so với năm 2009 nhưng lợi nhuận gộp tăng trưởng 71,10%. Trong năm 2010, Công ty tăng cường công tác kiểm soát chi phí, chính vì vậy, chi phí hoạt động giảm đáng kể. Trong năm, công ty có 1.199.084 nghìn doanh thu khác – là số tiền bồi thường của nhà cung cấp trả cho Thiên Quang do có một lô hàng nhập khẩu thiếu cân. Lợi nhuận sau thuế năm 2010 đạt 5 tỷ đồng.

Nhờ thị phần ổn định, sản phẩm của doanh nghiệp ngày càng được các bạn hàng tin tưởng và tin dùng nhiều hơn, hoạt động của các nhà máy trong năm 2011 hầu như không có thời gian trống. Doanh thu năm 2011 tăng trưởng 36,26% so với năm 2010; lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh do đó cũng tăng 15,25% so với năm 2010. Thêm vào đó, năm 2010 công ty ghi nhận khoản doanh thu từ hoạt động tài chính 2.874.053 nghìn đồng trong đó 2.478.900 nghìn đồng là khoản lãi mà Công ty cho khách hàng vay theo hai hình thức – cho khách hàng trả chậm, tính lãi trong thời gian trả chậm hoặc cho khách hàng vay bằng tiền mặt.

Tuy nhiên, trong năm do công ty thực hiện hạch toán vào một số khoản chi phí còn thiếu trong các năm trước (khoản này không được tính vào việc khấu trừ thuế thu nhập doanh nghiệp) như: chi phí tiền thuê đất năm 2007- 2009; chi phí nộp tiền bổ sung thuế VAT năm 2009; thuế xuất nhập khẩu ..., nên khoản lợi nhuận khác trong năm 2011 là lỗ - 458.290 nghìn đồng. Lợi nhuận 2011 vì thế giảm 12,10% so với năm 2010.

Quý I/2012, do sức mua của thị trường giảm so với cùng kỳ năm 2011, để giải phóng hàng tồn kho, công ty phải áp dụng chính sách giảm giá bán đối với một số sản phẩm. Vì thế, tuy doanh thu quý I đạt 122 tỷ nhưng lợi nhuận gộp chỉ đạt 5,6 tỷ. Thêm vào đó, chi phí lãi vay trong Quý I vẫn cao (lãi suất chỉ bắt đầu giảm vào Quý II) nên lợi nhuận Quý I/2012 chỉ đạt 299 triệu đồng.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty



Những nhân tố khó khăn

- Năm 2009 là năm khôi phục lại khủng hoảng của nền kinh tế nói chung và của ngành thép nói riêng, đây là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với toàn bộ các công ty, Công ty

Thiên Quang cũng không nằm ngoài xu thế chung đó. Giá cả của mặt hàng thép vẫn tiếp tục giảm mạnh trong khi lượng hàng tồn kho của những thời điểm giá thép lên cao (năm 2007) vẫn đang còn nhiều do năm 2008 là năm suy thoái của ngành thép nói riêng và của nền kinh tế nói chung. Do đó để giải phóng được lượng hàng tồn kho, nhiều doanh nghiệp phải chấp nhận bán lỗ nhằm thu hồi vốn. Ngoài ra việc tăng thuế nhập khẩu, phôi tăng từ 5% lên 8%, thành phẩm tăng từ 12% lên 15%, cán nóng từ 7% lên 8%...và việc điều chỉnh tăng giá nhiên liệu, giá than tăng 20%, giá điện tăng 8,5%, giá xăng tăng làm chi phí vận chuyển tăng làm tăng chi phí đầu vào của doanh nghiệp.

- Việc cạnh tranh gay gắt giữa các công ty ngày càng quyết liệt, đòi hỏi doanh nghiệp phải xây dựng được chính sách bán hàng, tiêu thụ qua các mối quan hệ cũng như bán hàng lâu năm trong ngắn hạn và dài hạn phù hợp với tình hình kinh tế hiện nay nhằm nâng cao thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường.
- Năm 2011 cũng là một năm khó khăn với Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang nói riêng cũng như tất cả các doanh nghiệp sản xuất nói chung về vấn đề vốn vay sản xuất. Việc giảm mức tín dụng cũng như việc tăng lãi suất cho vay của ngân hàng làm tăng áp lực nhu cầu vốn và tăng chi phí sử dụng vốn vay.
- Do biến động của tỷ giá, doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc chọn thời điểm nhập khẩu nguyên vật liệu hợp lý và làm thay đổi khoản chi phí tài chính khiến lợi nhuận doanh nghiệp giảm.



Thuận lợi

- Cùng với sự thay đổi về chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà Nước hỗ trợ cho doanh nghiệp như hỗ trợ lãi suất, hỗ trợ về thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu đối với mặt hàng thép..., đồng thời doanh nghiệp cũng đang từng bước khôi phục lại và bắt đầu phát triển nên đến cuối năm 2011 doanh nghiệp đã có những bước tiến rõ rệt. Bên cạnh những mặt hàng nhập khẩu, doanh nghiệp đã đưa dây chuyền sản xuất dây inox vào sản xuất ổn định với sản lượng 120 tấn/ tháng và đã chiếm được thị phần lớn, gây dựng được lòng tin đối với khách hàng.
- Cùng với sự mở rộng về quy mô doanh nghiệp cũng đầu tư phát triển theo chiều sâu, năm 2010 doanh nghiệp đã đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001: 2008. Chứng tỏ thương hiệu của Thiên Quang được khẳng định trên thị trường.
- Năm 2010 là doanh nghiệp đứng thứ 5 trong 500 doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam do Fast500 nghiên cứu và công bố. (<http://www.fast500.vn/>)
- Doanh nghiệp có quy mô sản xuất kinh doanh lớn, là doanh nghiệp trong nhiều năm qua có thương hiệu trên thị trường, được người tiêu dùng tin cậy. Đây là vị thế mà ít doanh nghiệp có thể đạt được trên tình hình thị trường hiện nay. Do doanh nghiệp tìm kiếm được các bạn hàng cung cấp đủ uy tín và quan hệ lâu dài, gắn bó với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng như tìm kiếm nguồn đầu ra luôn được thông suốt.

- Là một doanh nghiệp có hệ thống máy móc, trang thiết bị hiện đại được nhập khẩu từ các nước ngoài cho khâu sản xuất cũng như khâu kiểm tra chất lượng của các sản phẩm đạt tiêu chuẩn, là một phần đóng góp vào việc nâng cao thương hiệu cho doanh nghiệp.
- Thiên Quang có một đội ngũ nhân viên lành nghề, có trình độ và năng động với thị trường, am hiểu thị trường giúp doanh nghiệp có thể mở rộng và đi sâu thâm nhập vào thị trường hơn.



(Công ty nhận được giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO – 9001:2008 năm 2010)

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang là một trong những thương hiệu mạnh, có uy tín trên thị trường và được người tiêu dùng tin cậy. Dựa vào hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm mà trong năm 2010 thành tích của công ty được chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 và doanh nghiệp đạt top 5 trong top 500 doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất 2010 (<http://www.fast500.vn/>). Điều này càng thể hiện được vị thế và uy tín của công ty so với các đơn vị cùng ngành như Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà, Tập đoàn Thép không gỉ Tiến Đạt, công ty cổ phần Kim Khí Điện Miền Trung, công ty Inox Hoàng Vũ, công ty Inox Hòa Bình.

Thiên Quang thực hiện phát triển bền vững thể hiện qua đầu tư và phát triển nguồn nhân lực, phát triển và đầu tư công nghệ dây chuyền máy móc, minh bạch trong quản trị hoạt động, sử dụng các biện pháp tiết kiệm và không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động từ các khâu trong quá trình sản xuất và phân phối nguyên vật liệu để hoạt động của công ty có thể đóng góp quan trọng vào quá trình đang diễn ra một cách liên tục trên phạm vi toàn cầu hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Ngay từ đầu, công ty đã đưa ra chiến lược này đối với mỗi thành viên cũng như ban

lãnh đạo để các thành viên trong công ty nắm rõ và phát triển theo định hướng của công ty và thể hiện lợi thế và chính sách rõ ràng của công ty so với các công ty trong ngành.

Thị trường của Thiên Quang tập trung chủ yếu ở Hà Nội, các tỉnh phía Bắc, miền Trung và phân bố một ít ở miền Nam. Địa bàn hoạt động của công ty khá rộng và công ty luôn thể hiện được sự uy tín của mình đối với các bạn hàng. Thế mạnh của Thiên Quang là đã xây dựng bán hàng và đại lý phân phối rộng có tiềm lực tài chính và kinh nghiệm trong việc phân phối sản phẩm đạt hiệu quả trên toàn quốc. Năm 2011 mà công ty đã thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp hàng (trong đó có các mặt hàng truyền thống và mặt hàng mới đưa vào như que hàn, cây đặc) càng thể hiện vị thế của công ty so với các công ty cùng ngành. Điều này cho thấy đối với các sản phẩm của công ty cung cấp cho các bạn hàng đảm bảo chất lượng yêu cầu về sản phẩm và thời gian chuyển hàng đồng thời uy tín của công ty được bạn hàng giới thiệu đến các công ty khác từ đó công ty có triển vọng tăng doanh thu trong các năm tiếp theo mở rộng thị phần.

Mặt khác, Công ty còn đầu tư các dây chuyền công nghệ hiện đại của Châu Âu, Ấn Độ với các động cơ hiệu suất cao cùng với việc thực hiện các công đoạn kiểm tra chất lượng cho quá trình sản xuất được thực hiện nghiêm ngặt để đạt tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam cũng như nhu cầu về sản phẩm của các bạn hàng nên chất lượng của sản phẩm luôn đảm bảo và từng bước khẳng định vị thế của công ty trên thị trường.

Sản phẩm chiếm tỷ trọng chính của Thiên Quang là thép không gỉ dạng cuộn thì khả năng tiêu thụ khá lớn so với các Công ty trong ngành do áp dụng công nghệ máy móc hàng đầu của Châu Âu nên chất lượng sản phẩm luôn được bảo đảm cùng với nhu cầu của bạn hàng và từng bước nâng cao uy tín trên thị trường. Các sản phẩm thép không gỉ dạng tấm, dạng ống, dạng cây... của công ty cũng có khả năng cạnh tranh với các công ty trong ngành.

Với các đặc điểm nổi trội trên thì công ty có khả năng cạnh tranh với các công ty như Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà, Tập đoàn Thép không gỉ Tiến Đạt, công ty cổ phần Kim Khí Điện Miền Trung, công ty Inox Hoàng Vũ, công ty Inox Hòa Bình về chất lượng sản phẩm và có thể sẽ phân phối lại thị trường tiêu thụ của các công ty trong ngành.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành thép không gỉ đã và đang khẳng định vai trò quan trọng trong tiến trình công nghiệp hóa. Cùng với sự tăng lên của nhu cầu về ngành thép không gỉ của nền kinh tế thì tại thời điểm hiện nay, ngành thép không gỉ đã cung ứng đủ nhu cầu của kinh tế về việc xây dựng các cơ sở hạ tầng, xây dựng các công trình, các khu chung cư, các dự án lớn, các trung tâm thương mại lớn như đường giao thông, nhà chung cư, đường cao tốc, sân bay, các nhà ga, bến xe.... Nói chung, nền kinh tế trong thời gian tới vẫn tăng trưởng sẽ đảm bảo cho việc gia tăng nhu cầu sử dụng thép không gỉ trong giai đoạn này. Ngoài ra, ngành thép không gỉ còn sử dụng rộng rãi trong các ngành sản xuất năng lượng như dầu lửa và khí đốt, sản xuất năng lượng sinh học, cũng như sản xuất và truyền dẫn nước sạch... Ngành thép không gỉ là một trong những ngành có sự tăng trưởng và phát triển về nhu cầu trong tương lai.

Mặt khác, nền kinh tế phát triển và tăng trưởng làm cho nhu cầu cũng như đời sống người dân nâng cao, thu nhập tăng lên, kéo theo nhu cầu tiêu dùng, giải trí về tinh thần cũng tăng lên thì việc đáp ứng một sản phẩm chất lượng, đạt tiêu chuẩn người dân là rất cần thiết trong gian nhà bếp như các sản phẩm về thiết bị nhà bếp, dụng cụ nấu ăn và chế biến thực phẩm, do vậy cũng tạo nên nhu cầu sử dụng thép không gỉ tăng cao hơn trong ngành này.

Với tất cả sự thuận lợi trên thì ngành thép không gỉ có sự phát triển trên thế giới và nước ta nói riêng tạo nên một hướng phát triển cho ngành. Theo ISSF dự kiến năm 2011 và các năm sau sản lượng thép không gỉ toàn cầu sẽ tăng nữa dựa vào nhu cầu người dùng tăng mạnh. Về cơ bản, ngành thép sẽ vẫn tăng trưởng tốt cùng với tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế trong những năm tiếp theo. Bên cạnh đó với nhu cầu tiêu thụ thép trong nước hiện nay khoảng 1 triệu tấn/ năm trong khi thị trường nội địa còn bị bỏ ngỏ thì ngành thép Việt Nam vẫn phát triển tốt, dự báo tốc độ tăng trưởng trung bình vào khoảng 12%/ năm trong vòng năm năm tới. Mà trong những năm gần đây, có rất nhiều dự án thép của các nhà đầu tư nước ngoài hoặc liên doanh đầu tư vào Việt Nam. Đây là cơ hội tốt cho ngành thép trong nước khi các dự án có quy mô lớn, công nghệ hiện đại và quy trình sản xuất của nhà máy khép kín giúp doanh nghiệp sử dụng một cách hiệu quả nhất khi này có khả năng xuất khẩu và cạnh tranh với các nước trong khu vực.

Ngành thép đã thích ứng khá nhanh với cơ chế thị trường, có tính xã hội hóa cao với sự tham gia của các thành phần kinh tế, đặc biệt là thành phần kinh tế ngoài quốc doanh. Với sự ra đời và hoạt động tương đối hiệu quả của Hiệp hội thép Việt Nam, hầu hết các doanh nghiệp trong ngành đã tự nhận thức được sự cần thiết phải liên kết với nhau nhằm có thể đứng vững trên thị trường và đảm bảo sự tồn tại, phát triển trong môi trường hội nhập cạnh tranh ngày càng gay gắt.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Công ty thực hiện sản xuất kinh doanh với các sản phẩm bao gồm dây, cây, tấm cuộn Inox, ống thép Inox và dự kiến các sản phẩm Inox tiêu dùng dân dụng khác như máy rửa bát, máy hút mùi và các sản phẩm công nghiệp như thép cán nguội, linh kiện thép không gỉ...đều là những sản phẩm dân dụng, công nghiệp đáp ứng nhu cầu của người dân về nhu cầu an toàn vệ sinh trong cuộc sống hàng ngày và quá trình phát triển công nghiệp trong nước nên được sự ủng hộ của người tiêu dùng. Theo định hướng trên doanh nghiệp đã khẳng định được thương hiệu của công ty trên thị trường trong nước và nước ngoài.

Định hướng và chiến lược của doanh nghiệp trong thời điểm hiện tại cũng như trong tương lai là phấn đấu phát triển nâng cao năng suất lao động cũng như chất lượng của sản phẩm. Liên tục nghiên cứu đổi mới hệ thống công nghệ để có thể đưa vào áp dụng các công nghệ mới của khoa học kỹ thuật. Giữ và phát triển các mối quan hệ tốt với các nhà cung cấp cũng như các bạn hàng trong và ngoài nước của doanh nghiệp.

- Qua báo cáo về nghiên cứu thị trường, thị phần và nhu cầu về sản phẩm của công ty trong thời gian sắp tới ngày càng tăng cao, Công ty đang đầu tư vào cải tiến máy móc thiết bị, tăng công

suất dây chuyền kéo dây inox lên 160 tấn/ tháng. Doanh thu hàng dây inox dự kiến tăng 25%-30 %/năm.

- Quý 2 năm 2011, Công ty đã đưa dây chuyền sản xuất que hàn thép chất lượng cao và inox vào hoạt động, với sản lượng 2.400 tấn/năm, trong đó xuất khẩu 70-80%, tiêu thụ trong nước 20-30% sản lượng. Thêm vào đó là dây chuyền sản xuất cây đặc thép không gỉ vào sản xuất với sản lượng đạt khoảng 3.500 tấn/ năm, trong đó xuất khẩu khoảng 30% sản lượng.

Với định hướng phát triển của công ty trong thời gian tới, kết hợp cùng với xu thế phát triển chung của ngành thép và của nền kinh tế, Công ty chúng tôi hoàn toàn tin tưởng vào khả năng phát triển của mình trong tương lai. Và đến năm 2015 thành một tập đoàn phát triển số một tại Việt Nam về Thép không gỉ.

Hiện nay, với những sản phẩm này được nhà nước khuyến khích sản xuất trong nước thông qua hệ thống hàng rào thuế. Mức thuế nhập khẩu với thép không gỉ hiện tại vẫn giữ nguyên là mức 0%. Tỷ trọng nhập khẩu của quốc gia giảm do sản phẩm ống thép công nghiệp được sản xuất trong nước sẽ thay thế cho việc nhập khẩu nguồn nguyên vật liệu này. Chính sách của nhà nước hợp lý trong việc ưu đãi với các mặt hàng mà có sự biến động thường xuyên trên thế giới giúp doanh nghiệp có thể trải qua các đợt biến động giá thép không gỉ để ổn định tình hình kinh doanh của công ty.

10. Chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động tại thời điểm **31/12/2011** là 111 người, trong đó cụ thể bao gồm:

Biểu 09: Số lượng người lao động trong Công ty

STT	Tổng số lao động	Số CBCNV
1	Phân theo trình độ lao động	
	Đại học, trên Đại học	14
	Cao đẳng	08
	Trung cấp	24
	Phổ thông	65
2	Phân theo hợp đồng lao động	
	Hợp đồng có xác định thời hạn	61
	Hợp đồng không xác định thời hạn	18
	Hợp đồng theo thời vụ	32

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang)

Chế độ làm việc

+ Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án thì cán bộ công nhân viên của Công ty có trách nhiệm

và tự nguyện làm thêm giờ, Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng.

+ Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên sẽ được cộng thêm 01 ngày phép.

+ Nghỉ ốm, thai sản: Công ty thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo quy định, đây là phần BHXH trả thay lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 04 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 05 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

+ Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho cán bộ công nhân viên.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo

+ Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập, trình độ về ngoại ngữ và tin học.

+ Chính sách thu hút nhân tài: Công ty dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

+ Đào tạo: Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề, trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên, đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

+ Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Cán bộ công nhân viên trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.

+ Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất. Các cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

+ Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên: Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động hiệu quả. Hàng năm cán bộ công nhân viên Công ty đều được hưởng chế độ vào các dịp lễ, tết.

11. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do HĐQT xây dựng, đề xuất và ĐHĐCĐ quyết định trên nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp.

- HĐQT và BGD công ty đề xuất tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông dựa vào kết quả kinh doanh của công ty đồng thời vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tình hình trả cổ tức công ty các năm qua như sau:

- Năm 2009 Công ty kinh doanh thua lỗ, nên ĐHĐCĐ quyết định không trả cổ tức;
- Năm 2010 Công ty đạt lợi nhuận nhỏ nhưng do đang triển khai một số dự án có nhu cầu vốn. Vì thế, ĐHĐCĐ quyết định sẽ không chia cổ tức năm 2010 và để tái đầu tư.
- Năm 2011, công ty đã trả cổ tức tỷ lệ 5,8% vào tháng 12/2011 theo quyết định số 03/2011/NQ – ĐHĐCĐ

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a) Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định của Công ty (bao gồm tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình) được ghi nhận theo giá gốc. Nguyên giá của tài sản cố định được xác định là toàn bộ chi phí mà Công ty đã bỏ ra để có được tài sản đó tính đến thời điểm đưa tài sản vào vị trí sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định được ghi nhận theo 3 chỉ tiêu: Nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định được khấu hao căn cứ theo thời gian sử dụng ước tính và giá trị phải khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo khấu hao quy định tại Thông tư 203/2009/TT – BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian KH
Nhà cửa, vật kiến trúc	: 5 – 45 năm
Máy móc, thiết bị	: 3 – 10 năm
Phương tiện vận tải	: 6 – 10 năm
Thiết bị quản lý	: 3 – 5 năm

b) Mức lương bình quân

Mức thu nhập bình quân hàng tháng của CBCNV Công ty hiện nay là 4.025.908 đồng/người/ tháng. Mức thu nhập này là khá so với các công ty trong cùng ngành.

c) *Thanh toán các khoản nợ đến hạn*

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay nợ. Tính đến thời điểm 31/12/2011 công ty không có khoản nợ nào quá hạn.

d) *Các khoản phải nộp theo luật định*

Bảng 10: Số dư thuế phải nộp tại thời điểm 31/12/2009; 31/12/2010; 31/12/2011; 31/03/2012

Đơn vị: nghìn đồng

Nội dung	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011	31/03/2012
Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.350	1.537.739	94.927	256.229
Thuế giá trị gia tăng	562.974	501.364	814.500	1.514.899
Thuế thu nhập cá nhân	6.254	4.291	4.324	15.516
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-	75.919
Tổng	591.578	2.043.394	913.751	1.862.564

(Nguồn: BCTC năm 2009, 2010, 2011 và Quý I/2012)

Công ty đã kê khai và thực hiện đúng các khoản nộp Ngân sách theo luật định. Hiện nay, Công ty đã thực hiện nghĩa vụ nộp các khoản thuế môn bài, thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên. Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Công ty sẽ nộp các khoản thuế đúng thời gian quy định theo các văn bản pháp luật hiện hành.

e) *Trích lập các Quỹ theo luật định*

Công ty thực hiện trích lập các quỹ - theo các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức hoạt động và thông qua Đại hội đồng cổ đông của Công ty. Tình hình trích lập các Quỹ của Công ty trong các năm như sau:

- Năm 2009 Công ty kinh doanh thua lỗ nên không trích lập quỹ
- Năm 2010, mặc dù kinh doanh có lãi nhưng lợi nhuận nhỏ và công ty đang triển khai một số dự án có nhu cầu vốn lớn. Vì thế, ĐHĐCĐ thường niên 2011 của đã thông qua quyết định chưa trích lập các quỹ
- Năm 2011, công ty sẽ trình Phương án phân phối lợi nhuận trước ĐHĐCĐ thường niên 2012 về phương án phân phối lợi nhuận 2011.
- Đối với việc trích lập Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ theo quy định tại Điều 43 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Công ty cam kết sẽ thực hiện trích lập theo Điều lệ sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua kể từ năm 2012 và các năm sau.

f) *Tổng dư nợ vay hiện nay*

Biểu 11: Tình hình dư nợ vay của công ty tính đến thời điểm 31/12/2009; 31/12/2010 và 31/12/2011 và 31/03/2012:

Đơn vị tính: Đồng

Đối tượng cho vay	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
1. Vay và nợ ngắn hạn	51.687.992.344	75.819.173.970	94.646.663.660	96.053.730.500
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN – CN Hưng Yên	43.136.293.361	45.087.837.828	68.509.414.140	66.024.199.617
Ngân hàng TMCP Quốc Tế - CN Ba Đình	8.551.698.983	24.649.472.029	17.996.350.785	9.761.875.403
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương VN – CN Yên Mỹ	-	6.081.864.113	-	-
Ngân hàng quân đội			8.140.898.735	20.267.655.480
2. Vay và nợ dài hạn	749.960.000	2.008.340.000	349.640.000	2.778.268.445
Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín – CN Thanh Trì	749.960.000	408.340.000	349.640.000	349.640.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN- CN Hưng Yên	-	-	-	-
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương VN – CN Yên Mỹ	-	1.600.000.000		2.778.268.445

(Nguồn: Thuyết minh BCTC năm 2009, 2010, 2011 Quý I/2012 Công ty CP Tập đoàn Thiên Quang)

g) Tình hình công nợ hiện nay:

Biểu 12: Tình hình các khoản phải thu

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Quý I/2012
I	Phải thu ngắn hạn	49.632.940	41.056.086	35.451.627	
1	Phải thu của khách hàng	44.632.940	24.725.755	29.866.691	64.732.774
2	Trả trước cho người bán	-	1.930.054	1.023.858	1.672.684
3	Các khoản phải thu khác	5.000.000	14.400.277	4.561.078	36.817
	Công ty TNHH Quang Phát	-	13.000.000	4.500.000	

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Quý I/2012
	Công ty CP Thương mại Thiên Quang	-	1.400.000	-	
	Tiền bảo hiểm xã hội nộp thừa	-	277	277	
	Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia	-	-	61.078	
	Phải thu khác	5.000.000	-	-	
II	Phải thu dài hạn	-	-	-	-
	Tổng cộng (I+II)	49.632.940	41.056.086	35.451.627	66.442.275

(Nguồn: BCTC năm 2009, 2010, 2011 và Quý I/2012 của Công ty CP Tập đoàn Thiên Quang)

Biểu 13: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Quý I/2012
I	Nợ ngắn hạn	85.912.031	99.539.191	174.117.394	222.511.994
1	Vay và nợ ngắn hạn	51.687.992	75.819.174	94.646.664	96.053.731
2	Phải trả người bán	33.627.561	21.496.689	77.538.337	123.142.096
3	Người mua trả tiền trước	-	70	773.747	368.585
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	591.578	2.043.395	913.751	1.862.564
5	Phải trả người lao động		179.863	244.894	254.758
6	Chi phí phải trả	-	-	-	817.421
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	4.900	-	-	12.840
II	Nợ dài hạn	749.960	2.008.340	381.573	2.810.201
1.	Vay và nợ dài hạn	749.960	2.008.340	349.640	2.778.268
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	-	-	-	
3.	Phải trả dài hạn khác	-	-	-	
4.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	31.933	31.933
	Tổng cộng (I+II)	86.661.991	101.547.531	174.498.967	225.322.195

(Nguồn: BCTC năm 2009, 2010, 2011 và Quý I/2012 của Công ty CP Tập đoàn Thiên Quang)

Các khoản phải trả năm 2011 tăng ...

Khoản “Phải trả người bán” tại thời điểm 31/12/2011 tăng 260% so với cùng thời điểm này năm 2010 do tính chất nhà cung cấp trong năm 2011 có thay đổi. Năm 2010, công ty thường nhập

khẩu nguyên liệu nên công ty phải thanh toán ngay cho người bán. Sang tới năm 2011, công ty chủ yếu ký hợp đồng với nhà cung cấp trong nước nên có thể đàm phán thanh toán chậm. Vì thế, khoản mục “Phải trả khách hàng” tăng mạnh tại thời điểm 31/12/2011 và 31/03/2011.

h) Các khoản đầu tư tài chính

Biểu 14: Tình hình đầu tư tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Quý I/ 2012
I	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	264.500.000	216.562.840
1	Đầu tư ngắn hạn	-	-	569.717.160	521.780.000
2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-	-	(305.217.160)	(305.217.160)
II	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-
1	Đầu tư dài hạn	-	-	-	-
2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2009, 2010, 2011 và Quý I/2012 của Công ty CP Tập đoàn Thiên Quang)

Khoản đầu tư ngắn hạn của Công ty là khoản đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Biểu 15: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1	Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Lần)	1,87	1,81	0,69
	Hệ số thanh toán nhanh (Lần)	0,64	0,49	0,29
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Lần)	0,47	0,49	0,63
	Hệ số Nợ/Tổng VCSH (Lần)	0,87	0,97	1,70
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	3,12	2,16	1,76
	Doanh thu thuần/Tổng Tài sản	1,62	1,42	1,37

4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	LNST/Doanh thu thuần	-	1,80%	1,16%
	LNST/Vốn CSH	-	4,92%	4,28%
	LNST/Tổng tài sản	-	2,55%	1,59%
	LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	-	1,97%	1,67%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010, 2011 của Công ty CP Tập đoàn Thiên Quang)

12. HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

▪ Danh sách thành viên HĐQT

STT	Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	CMND
1	Chủ tịch	Nguyễn Văn Quảng	04/02/1971	011675708
2	Phó Chủ tịch	Phan Thế Nam	22/09/1973	014754000
3	Ủy viên	Nguyễn Văn Kha	04/02/1943	010739264
4	Ủy viên	Hoàng Anh Sơn	26/08/1977	011826991
5	Ủy viên	Nguyễn Thị Hằng	08/10/1968	011484976

▪ Danh sách Ban Kiểm soát

STT	Chức vụ	Họ và Tên	Năm sinh	CMND
1	Trưởng ban	Đặng Ngọc Phần	12/04/1978	013348031
2	Thành viên	Nguyễn Văn Giang	18/07/1982	012198570
3	Thành viên	Đồng Xuân Hồng	08/08/1972	011491331

▪ Danh sách Ban Giám đốc

STT	Chức vụ	Họ và Tên	Năm sinh	CMND
1	TGĐ	Nguyễn Văn Quảng	04/02/1971	011675708
2	Phó TGĐ	Nguyễn Diệu Linh	13/09/1979	012039257
3	Phó TGĐ	Hoàng Anh Sơn	26/08/1977	011826991
4	Phó TGĐ	Dương Văn Doanh	03/04/1965	011494863

▪ Kế toán trưởng

Stt	Chức vụ	Họ và Tên	Năm sinh	CMND
1	Kế toán trưởng	Phan Thị Hoài Thương	01/01/1982	013114138

Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT, BGD, BKS, KTT

12.1. Lý lịch thành viên HĐQT

1. Họ và tên	: Nguyễn Văn Quảng
Số CMND	: 011675708 Cấp ngày 21/08/2010 Nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 04/02/1971
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Vĩnh Hưng – Hoàng Mai – Hà Nội
Địa chỉ thường trú	: A03 Tầng 23 Chung Cư 93 Lò Đúc HBT Hà Nội
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
Thời gian	Quá trình công tác
Từ 2007 đến nay	: Công ty cổ phần Tập Đoàn Thiên Quang
Từ 2001 – 2007	: Công ty TNHH Thiên Quang Hưng Yên
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Chủ tịch HĐQT- Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 1.500.000 Cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	: 300.000 Cổ phần
Họ tên người có liên quan	: Nguyễn Văn Kha
Quan hệ	: Bố đẻ
Số cổ phần nắm giữ	: 0 cổ phần
Họ tên người có liên quan	: Nguyễn Thị Hằng
Quan hệ	: Chị gái
Số cổ phần nắm giữ	: 300.000 Cổ phần
Họ tên người có liên quan	: Nguyễn Diệu Linh
Quan hệ	: Vợ
Số cổ phần nắm giữ	: 0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
2. Họ và tên	: Phan Thế Nam
Số CMND	: 014754000 Cấp ngày 27/02/2003 Nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính	: Nam

Ngày tháng năm sinh : 22/09/1973
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hà Nội
Địa chỉ thường trú : Tập Thể Đường Sắt Ngọc Khánh Ba đình Hà Nội
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác

Thời gian	Quá trình công tác
<i>Từ 2009 đến nay</i>	<i>Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang</i>
<i>Từ 2001- 2008</i>	<i>Công ty cổ phần Thương Mại Thiên Quang</i>
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Phó chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 300.000 Cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

3. Họ và tên : Nguyễn Văn Kha

Số CMND : 010739264 Cấp ngày 30/08/2006 Nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 04/02/1943
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Vĩnh Hưng – Hoàng Mai – Hà Nội
Địa chỉ thường trú : 148 Vĩnh Hưng – Hoàng Mai – Hà Nội
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn :
Quá trình công tác

Thời gian	Quá trình công tác
<i>Từ 2000 - 2003</i>	<i>Chủ tịch Ủy Ban nhân dân xã Vĩnh Hưng</i>
<i>Từ 2003 đến nay</i>	<i>Nghỉ hưu</i>
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 0 Cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	: 1.800.000 Cổ phần

Họ tên người có liên quan : Nguyễn Thị Hằng
Quan hệ : Con gái
Số cổ phần nắm giữ : 300.000 Cổ phần
Họ tên người có liên quan : Nguyễn Văn Quảng
Quan hệ : Con Trai
Số cổ phần nắm giữ : 1.500.000 Cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

4. Họ và tên : Hoàng Anh Sơn

Số CMND : 011826991 do CA Hà Nội cấp ngày 24/10/2008
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 26/08/1977
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú : Tập thể 708, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội.
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác

Thời gian : Quá trình công tác

Từ 2006 đến nay : Công ty Cổ phần Tập Đoàn Thiên Quang
Từ 2004-2006 : Nhân viên KD – Công ty Nam Hưng Long (Philips Việt Nam)
Từ 2002-2004 : Nhân viên KD – Công ty Tân Hiệp Phát
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Tổng Giám Đốc Kinh Doanh – Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 20.000 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

5. Họ và tên : Nguyễn Thị Hằng

Số CMND : 011484976 Cấp ngày 27/5/2004 Nơi cấp CA Hà Nội

Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 08/10/1968
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Vĩnh Hưng – Hoàng Mai – Hà Nội
Địa chỉ thường trú : Nhà số 1 Ngõ 198/33 Vĩnh Hưng Hoàng Mai Hà Nội
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác

Thời gian	Quá trình công tác
Từ 2007 đến nay	Công ty cổ phần Tập Đoàn Thiên Quang
Từ 2001- 2007	Công ty TNHH Thiên Quang Hưng Yên
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 300.000 Cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	: 1.500.000 Cổ phần
Họ tên người có liên quan	: Nguyễn Văn Kha
Quan hệ	: Bố đẻ
Số cổ phần nắm giữ	: 0 cổ phần
Họ tên người có liên quan	: Dương Văn Doanh
Quan hệ	: Chồng
Số cổ phần nắm giữ	: 0 cổ phần
Họ tên người có liên quan	: Nguyễn Văn Quảng
Quan hệ	: Em Trai
Số cổ phần nắm giữ	: 1.500.000 Cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

12.2. Lý lịch Ban Kiểm soát

1. Họ và tên	: Đặng Ngọc Phấn
Số CMND	: 013348031 Cấp ngày 31/08/2010 Nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 12/04/1978
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Kiến Xương – Thái Bình

Địa chỉ thường trú : P206- N9- Đồng Tàu, Thịnh Liệt Hoàng Mai Hà Nội
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

Thời gian	Quá trình công tác
------------------	---------------------------

Từ 2000 đến nay : Công ty TNHH kỹ thuật Thương mại Phúc Gia

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 4.000 Cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 1.000 cổ phần

Họ tên người có liên quan : Trần Thị Ánh Tuyết

Quan hệ : Vợ

Số cổ phần nắm giữ : 1.000 Cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2. Họ và tên	: Nguyễn Văn Giang
---------------------	---------------------------

Số CMND : 012198570 do CA Hà Nội cấp ngày 01/03/2008

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 18/07/1982

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hưng Hà, Thái Bình

Địa chỉ thường trú : A15 Lô 5, Khu đô thị mới Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội.

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

Thời gian	Quá trình công tác
------------------	---------------------------

Từ 2011 đến nay : Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Quang

Từ 2007-2010 : Công ty TNHH Chứng khoán ACB

Từ 2004-2007 : Công ty TNHH Thương Mại Dược Phẩm Âu Việt

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 7.000 cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

3. Họ và tên : Đồng Xuân Hồng

Số CMND : 011491331 Cấp ngày 09/05/1997 Nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 08/08/1972
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Quảng Trạch, Quảng Bình
Địa chỉ thường trú : Số 4 hẻm 87/6/15 Trường Lâm - Đức Giang – Hà Nội
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác

Thời gian Quá trình công tác

Từ 2009 đến nay : Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang
Từ 2006-2008 : Công ty TNHH Nhôm Đô Thành
Từ 2002-2005 : Công ty TNHH Hương Gia vị Sơn Hà
Từ 1996-2002 : Nhà máy Z133

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 10.000 Cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

12.3. Lý lịch Ban Giám đốc

1. Họ và tên : Nguyễn Văn Quảng

Chức vụ : Tổng giám đốc
Xem chi tiết mục 12.1 Phần 1

2. Họ và tên : Nguyễn Diệu Linh

Số CMND : 012039257 Cấp ngày 21/08/2010 Nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 13/09/1979
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hà Nội
Địa chỉ thường trú : A03 Tầng 23 Chung Cư Lò Đúc HBT Hà Nội
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác

Thời gian	Quá trình công tác
<i>Từ 2007 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần Tập Đoàn Thiên Quang</i>
<i>Từ 2001- 2007</i>	<i>Công ty TNHH Thiên Quang Hưng Yên</i>
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Phó Tổng Giám Đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 0 Cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	: 1.525.000 Cổ phần
Họ tên người có liên quan	: Nguyễn Văn Quảng
Quan hệ	: Chồng
Số cổ phần nắm giữ	: 1.500.000 Cổ phần
Họ tên người có liên quan	: Nguyễn Minh Dương
Quan hệ	: Em Trai
Số cổ phần nắm giữ	: 25.000 Cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
3. Họ và tên	: Hoàng Anh Sơn
Chức vụ	: Phó Tổng giám đốc Xem chi tiết mục 12.1 Phần 4
4. Họ và tên	: Dương Văn Doanh
Số CMND	: 011494863 Cấp ngày 27/05/2004 Nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 03/04/1965
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Vĩnh Hưng – Hoàng Mai – Hà Nội
Địa chỉ thường trú	: Số 1 ngõ 198/33 Vĩnh Hưng Hoàng Mai

Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

Thời gian	Quá trình công tác
<i>Từ 2007 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần Tập Đoàn Thiên Quang</i>
<i>Từ 2001- 2007</i>	<i>Công ty TNHH Thiên Quang Hưng Yên</i>
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Phó Tổng Giám Đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 0 Cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	: 300.000 Cổ phần
Họ tên người có liên quan	: Nguyễn Thị Hằng
Quan hệ	: Vợ
Số cổ phần nắm giữ	: 300.000 Cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

12.4. Lý lịch kế toán trưởng

Họ và tên	: Phan Thị Hoài Thương
Số CMND	: 013114138 Cấp ngày 15/8/2008 Nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 01/01/1982
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Hải Thành, Hải Lãng, Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	: Tổ 35 Thịnh Liệt Hoàng Mai Hà Nội
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	

Thời gian	Quá trình công tác
<i>Từ 2009 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang</i>
<i>Từ 2006-2008</i>	<i>Công ty TNHH Thế Giới Nghệ Nhân</i>
<i>Từ 2005-2006</i>	<i>Công ty TNHH Thương Mại Thiện Anh</i>
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 20.000 Cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	: 0 Cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

13. Tài sản của Công ty

Tình hình thuê đất của công ty

STT	Địa chỉ	Mục đích sử dụng	Diện tích	Tình trạng sở hữu
1	Thôn An lạc – Xã Trung Trắc – Huyện Văn Lâm – Hưng Yên	Làm nhà xưởng sản xuất, kho bãi lưu hàng	17.831m ²	Đất thuê 50 năm
2	C30-Ngõ 409 Tam Trinh – Hoàng Văn Thụ - HM - HN	Làm văn phòng đại diện	90m ²	Mượn

Giá trị tài sản cố định

Biểu16: Giá trị TSCĐ thời điểm 31/12/2010

STT	Khoản mục	Nguyên giá (Nghìn đồng)	Giá trị còn lại (Nghìn đồng)	GTCL/ Nguyên giá(%)
I	TSCĐ Hữu hình	28.287.217	24.496.292	86,6%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	16.781.418	15.747.418	93,84%
2	Máy móc, thiết bị	7.295.545	5.225.078	71,62%
3	Phương tiện vận tải- Truyền dẫn	4.210.254	3.523.796	83,70%
4	Dụng cụ quản lý	-	-	-
II	TSCĐ Vô hình	1.183.622	1.068.548	90,28%
1.	Giá trị quyền sử dụng đất	1.123.353	1.059.161	94,28%
2.	Phần mềm kế toán	60.269	9.387	15,57%
III	TSCĐ thuê tài chính	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính 2010 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang)

Biểu17: Giá trị TSCĐ thời điểm 31/12/2011

STT	Khoản mục	Nguyên giá (Nghìn đồng)	Giá trị còn lại (Nghìn đồng)	GTCL / Nguyên giá(%)
I	TSCĐ Hữu hình	31.142.709	25.024.079	80.35%

1	Nhà cửa, vật kiến trúc	18.006.268	16.050.427	89,13%
2	Máy móc, thiết bị	8.082.372	5.146.545	69,08%
3	Phương tiện vận tải- Truyền dẫn	5.504.068	3.827.106	63,68%
4	Dụng cụ quản lý	-	-	-
II	TSCĐ Vô hình	1.183.622	1.027.065	86,77%
1.	Giá trị quyền sử dụng đất	1.123.353	1.027.065	91,43%
2.	Phần mềm kế toán	60.269	-	-
III	TSCĐ thuê tài chính	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang)

Biểu 18: Giá trị TSCĐ thời điểm 31/03/2012

STT	Khoản mục	Nguyên giá (Nghìn đồng)	Giá trị còn lại (Nghìn đồng)	GTCL / Nguyên giá(%)
I	TSCĐ Hữu hình	36.059.182	29.324.262	81,07%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	18.006.268	15.808.918	87,8%
2	Máy móc, thiết bị	12.998.846	9.841.067	75,71%
3	Phương tiện vận tải- Truyền dẫn	5.054.068	3.674.277	72,7%
4	Dụng cụ quản lý	-	-	-
II	TSCĐ Vô hình	1.183.622	1.019.042	86,09%
1.	Giá trị quyền sử dụng đất	1.123.353	1.019.042	90,71%
2.	Phần mềm kế toán	60.269	-	-
III	TSCĐ thuê tài chính	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính Quý I/2012 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang)

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2012, 2013

Biểu 19: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012, 2013

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2011	Năm 2012		Năm 2013	
		Giá trị	Giá trị	% so với năm 2011	Giá trị	% so với năm 2012
Doanh thu thuần	Nghìn đồng	379.162.123	450.000.000	18,68%	498.000.000	10,67%
Lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	4.396.772	6.750.000	53,52%	8.900.000	32,8%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		1,16%	1,5%	-	1.8%	-

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ		4.4%	6.75%		8.9%	
Lợi nhuận sau thuế trên 1 cổ phần	(đồng/ cổ phần)	440	675	-	890	-
Cổ tức	% mệnh giá	5,8%	7%	-	9%	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang)

14.1. Căn cứ đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo:

Công ty đã tiến hành lập kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm 2012, 2013 nhằm đưa các chỉ tiêu phát triển của doanh nghiệp phù hợp với những biến động trong hoạt động sản xuất kinh doanh và sát với thực tại của nền kinh tế để công ty không ngừng phát triển cả về chất lượng và mở rộng quy mô sản xuất trong các năm tới. Theo tình hình hiện tại thì có thể thấy triển vọng trong phát triển ngành thép không gỉ.

Kế hoạch được lập trên những căn cứ sau:

+ **Mặt hàng thép không gỉ dạng cuộn** chiếm tỷ trọng cao so với doanh thu thuần qua các năm do nhu cầu của các bạn hàng. Nhu cầu và thị phần về mặt hàng của bạn hàng trong thời gian tới vẫn chiếm tỷ trọng cao, công ty đang thực hiện cung cấp đáp ứng nhu cầu và luôn đảm bảo chất lượng tới bạn hàng. Doanh thu thép không gỉ dạng cuộn là 321.245 triệu đồng trong năm 2011 (chiếm tỷ trọng 84,73% so với doanh thu thuần) và tăng trưởng 37% so với năm 2010. Dự kiến tiêu thụ mặt hàng thép không gỉ dạng cuộn tiếp tục gia tăng về số lượng và lần doanh thu trong các năm tiếp theo tăng trung bình 5%/năm. Dự kiến doanh thu thuần từ mặt hàng thép không gỉ dạng cuộn năm 2012 là 337.307 triệu đồng và sang năm 2013 là 344.053 triệu đồng.

+ Qua báo cáo về nghiên cứu thị trường, thị phần và nhu cầu về **sản phẩm dây inox** của công ty trong thời gian sắp tới ngày càng tăng cao, Công ty đang đầu tư vào cải tiến máy móc thiết bị, tăng công suất dây chuyền kéo dây inox lên 100 tấn/ tháng. Doanh thu hàng dây inox dự kiến tăng 30%-40%/năm. Năm 2011, Doanh thu từ dây inox đạt 36.699 triệu đồng – tăng 45% so với năm 2010 (chiếm tỷ trọng 9.68% so với doanh thu thuần). Mặt hàng này sẽ làm gia tăng nguồn thu cho công ty trong thời gian sắp tới với sản lượng tiêu thụ tăng lên dần dần – ước tính 50%/năm. Theo đó, dự kiến đến năm 2012 doanh thu ước đạt 53.214 triệu đồng và đến năm 2013 doanh thu ước đạt 79.822 triệu đồng.

+ Quý 2 năm 2011, Công ty đưa dây chuyền sản xuất **que hàn thép** chất lượng cao vào hoạt động, với sản lượng 2.400 tấn/năm, trong đó xuất khẩu 70-80%, tiêu thụ trong nước 20-30% sản lượng. Công ty phấn đấu đến năm 2012 doanh thu thuần từ que hàn thép đạt 1.500 triệu đồng và đến năm 2013 doanh thu ước đạt 1.800 triệu đồng.

+ Quý 2 năm 2011, Công ty đưa dây chuyền sản xuất **cây đặc thép không gỉ** vào sản xuất với sản lượng đạt khoảng 3.000 tấn/ năm, trong đó xuất khẩu khoảng 30% sản lượng. Năm 2011, doanh thu từ cây đặc thép là 12.135 triệu đồng – tăng 594% so với năm 2010; và đến năm 2012 dự kiến doanh thu là 31.000 triệu đồng và năm 2013 doanh thu ước đạt 60.700 triệu đồng.

+ Đồng thời căn cứ vào các hợp đồng kinh tế đã ký kết, đang và sẽ thực hiện trong năm 2011 và sự tín nhiệm cũng như thương hiệu của công ty tới các bạn hàng truyền thống hay các bạn hàng mới ngày càng nâng cao hơn và sẽ là một bước tín nhiệm lớn của các bạn hàng trong các năm 2012, 2013...

Mặc dù, Quý I/2012 doanh thu thuần của công ty đạt 122.295 triệu đồng – đạt 27% so với kế hoạch đặt ra. Tuy nhiên, với lượng đơn hàng doanh nghiệp đã ký kết và triển vọng ngành xây lắp dự kiến sẽ cải thiện trong Quý III và Quý IV nhờ các chính sách mở rộng đầu tư công, công ty phấn đấu đạt mục tiêu doanh thu – lợi nhuận đã đề ra

14.2. Định hướng phát triển chiến lược của Công ty

- Tăng cường nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ công nhân viên.
- Nhanh chóng phát triển nâng cao năng lực tài chính, nguồn nhân lực, trình độ công nghệ, tạo sức cạnh tranh bền vững trên thị trường. Phấn đấu tối đa mức vốn tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị, công tác lập và quản lý dự án,
- Tiếp tục duy trì và phát triển các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh là thế mạnh hiện có của công ty đồng thời phát triển đa dạng hoá loại hình sản xuất kinh doanh khác.
- Tổ chức hoàn thiện công tác quản lý kinh doanh, xây dựng cơ chế kinh doanh bán hàng linh hoạt để mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm.
- Tăng cường liên doanh, liên kết với các đơn vị khác nhằm phát triển đối tác, tìm kiếm và mở rộng thị trường, mở rộng địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng và củng cố mối quan hệ lâu dài với các đối tác hiện có để đảm bảo đầu ra cho sản phẩm, dịch vụ do Công ty cung cấp.

Định hướng và chiến lược của doanh nghiệp trong thời điểm hiện tại cũng như trong tương lai là phấn đấu phát triển nâng cao năng suất lao động cũng như chất lượng của sản phẩm. Liên tục nghiên cứu đổi mới hệ thống công nghệ để có thể đưa vào áp dụng các công nghệ mới của khoa học kỹ thuật. Giữ và phát triển các mối quan hệ tốt với các nhà cung cấp cũng như các bạn hàng trong và ngoài nước của doanh nghiệp.

Qua báo cáo về nghiên cứu thị trường, thị phần và nhu cầu về sản phẩm của công ty trong thời gian sắp tới ngày càng tăng cao, Công ty đang đầu tư vào cải tiến máy móc thiết bị, tăng công suất dây chuyền kéo dây inox lên 160 tấn/ tháng. Doanh thu hàng dây inox dự kiến tăng 30% - 40%/năm.

- Quý 2 năm 2011, Công ty đã đưa dây chuyền sản xuất que hàn thép chất lượng cao và inox vào hoạt động, với sản lượng 2.400 tấn/năm, trong đó xuất khẩu 70-80%, tiêu thụ trong

nước 20-30% sản lượng. Thêm vào đó là dây chuyền sản xuất cây đặc thép không gỉ vào sản xuất với sản lượng đạt khoảng 3.000 tấn/ năm, trong đó xuất khẩu khoảng 30% sản lượng.

Với định hướng phát triển của công ty trong thời gian tới, kết hợp cùng với xu thế phát triển chung của ngành thép và của nền kinh tế, Công ty chúng tôi hoàn toàn tin tưởng vào khả năng phát triển của mình trong tương lai. Và đến năm 2015 thành một tập đoàn phát triển số một tại Việt Nam về Thép không gỉ.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một Tổ chức Tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (IRS) đã thực hiện thu thập những thông tin cần thiết và tiến hành nghiên cứu, phân tích, đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Bên cạnh đó, IRS cũng dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang trong những năm vừa qua, năng lực của đội ngũ cán bộ lãnh đạo và định hướng phát triển của Doanh nghiệp trong thời gian tới, IRS nhận thấy kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang là có tính khả thi nếu không bị ảnh hưởng bởi những biến động nghiêm trọng đến hoạt động của Doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia lưu ý rằng những nhận xét của IRS chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư. IRS khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý IRS bảo đảm giá trị của cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu :

Không có

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết :

Không có

V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

- 1. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông**
- 2. Mệnh giá : 10.000 đồng**
- 3. Tổng số cổ phiếu niêm yết : 10.000.000 cổ phần**
- 4. Số lượng cổ phiếu niêm yết bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định:**

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật khi thực hiện niêm yết bao gồm:

Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập:

Căn cứ giấy chứng nhận ĐKKD số 0503000223 ngày 16 tháng 05 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu, Giấy chứng nhận ĐKKD số 0900233261, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên đăng ký thay đổi lần 3 ngày 08 tháng 03 năm 2011 và theo quy định Điều 84 khoản 5 về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập trong Luật doanh nghiệp 2005, hiện nay, các quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang đã hết hiệu lực.

Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông nội bộ

Theo quy định của Luật Chứng khoán về việc niêm yết cổ phiếu, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày được chấp thuận niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần cam kết nắm giữ
1	Nguyễn Văn Quảng	Chủ tịch HĐQT- TGD	1.500.000
2	Phạm Thế Nam	PCT HĐQT	300.000
3	Nguyễn Thị Hằng	Ủy viên HĐQT	300.000
4	Hoàng Anh Sơn	Ủy viên HĐQT- PTGD	20.000
5	Đặng Ngọc Phấn	Trưởng ban kiểm soát	4.000
6	Đồng Xuân Hồng	Thành viên Ban kiểm soát	10.000
7	Nguyễn Văn Giang	Thành viên Ban kiểm soát	7.000
8	Phan Thị Hoài Thương	Kế toán trưởng	20.000
	TỔNG CỘNG		2.161.000

Tổng số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: **2.161.000** cổ phần chiếm **21,61%** vốn điều lệ.

5. Phương pháp tính giá:

Đây là một trong những phương pháp tính giá mà nhà đầu tư có thể tham khảo, ngoài ra giá của công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang còn phụ thuộc nhiều vào nhu cầu thị trường:

Phương pháp tính giá sổ sách (Book value)

- Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang tính đến thời điểm **31/12/2011**, Vốn chủ sở hữu của Công ty là: **102.672.135.212** đồng, số cổ phần của Công ty là **10.000.000** cổ phần

$$\text{Giá một cổ phiếu} = \frac{102.672.135.212}{10.000.000} = 10.267 \text{ (đồng/cổ phần)}$$

- Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang tính đến thời điểm **31/03/2012**, Vốn chủ sở hữu của Công ty là: **102.405.171.317** đồng, số cổ phần của Công ty là **10.000.000** cổ phần

$$\text{Giá một cổ phiếu} = \frac{102.405.171.317}{10.000.000} = 10.240 \text{ (đồng/cổ phần)}$$

Phương pháp chiết khấu dòng cổ tức (DDM)

Phương pháp chiết khấu dòng cổ tức là phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp dựa trên cơ sở khả năng sinh lời của doanh nghiệp trong tương lai với giả định giá cổ phiếu bằng giá trị hiện tại của dòng cổ tức tương lai của doanh nghiệp.

Giá cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang được tính toán dựa trên cơ sở các kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2012– 2014 của công ty và mức độ rủi ro cũng như triển vọng phát triển hoạt động của doanh nghiệp.

Giá trị hiện tại của một cổ phiếu của doanh nghiệp được xác định theo công thức:

$$P_0 = \sum \frac{D_i}{(1+k)^i} + \frac{P_n}{(1+k)^n}$$

Trong đó,

P_0 : Giá trị hiện tại của một cổ phiếu doanh nghiệp

D_i : Giá trị cổ tức của năm thứ i (i có giá trị từ 1 đến 3) tính cho giai đoạn 2012 – 2014, tương ứng với tỷ lệ cổ tức 7%, 9%, 12%/ năm.

k : Tỷ lệ chiết khấu tính theo công thức $k =$ Lãi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 5 năm (9,45%) + Tỷ lệ phụ phí khi đầu tư mua cổ phần của các công ty ở Việt Nam (5%).

P_n : Giá trị các dòng cổ tức tương lai từ năm 2014 trở đi được tính về thời điểm 2014

$$P_n = D_{n+1} / (k - g)$$

g : Tỷ lệ tăng trưởng ổn định từ năm 2015 trở đi của công ty - dự kiến bằng tăng trưởng GDP (5%)

n : 3 năm từ năm 2012 – 2014

D_{n+1} : Cổ tức từ năm 2015 = Giá trị cổ tức năm 2014 x (1 + g)

❖ **Tính toán các biến số**

✓ **Dòng cổ tức**

Theo kế hoạch kinh doanh của Công ty, từ năm 2012 tới năm 2014 dự kiến sẽ trả cổ tức lần lượt là 7% , 9% và 12%/ năm (tính trên mệnh giá)

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Lợi nhuận sau thuế	6.750.000.000	8.964.000.000	11.000.000.000
Tỷ lệ cổ tức (tính trên mệnh giá)	7%	9%	12%
Cổ tức trên một cổ phần	700	900	1.200
Số lượng CP phát hành	10.000.000	10.000.000	10.000.000
Tổng số tiền trả cổ tức	7.000.000.000	9.000.000.000	12.000.000.00

✓ **Tỷ lệ chiết khấu**

Tỷ lệ chiết khấu được tính theo công thức sau

$$k = \text{Lãi suất trái phiếu chính phủ 5 năm} + \text{Phần bù rủi ro} = 9,45\% + 5\% = 14,45\%$$

✓ **Tỷ lệ tăng trưởng ổn định từ năm 2015**

Giả định từ năm 2015 dòng cổ tức của công ty tăng trưởng ổn định và xấp xỉ bằng tăng trưởng GDP – khoảng 5%/năm

Như vậy, giá trị hiện tại của cổ phiếu của công ty là:

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Cổ tức	580	700	900	1.200
k	14,45%			

g	5%
Po	11.573

Giá trị một cổ phiếu của doanh nghiệp được xác định dựa vào mức giá bình quân hai phương pháp trên:

Phương pháp	Giá
I.Tham chiếu giá trị sổ sách	10.240
II.Chiết khấu dòng cổ tức	11.573
Giá trung bình	10.960

Kết luận: Giá một cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố, HĐQT có thể thay đổi giá phù hợp với thực tế của công ty, tình hình thị trường...và sẽ thực hiện công bố giá cổ phiếu trước khi công ty giao dịch chính thức trên thị trường.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Sau khi được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó qui định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu niêm yết của tổ chức phát hành.

Tại thời điểm 03/04/2012 số lượng cổ phiếu của Công ty do người nước ngoài nắm giữ là 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

7. Các loại thuế có liên quan

- Thuế môn bài Công ty phải nộp mỗi năm theo quy định hiện nay là 3.000.000 đồng/năm.
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang các năm là 28%/năm và bắt đầu từ năm 2009 là 25%.
- Thuế giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng các năm là 10% riêng năm 2009 được ưu đãi và tính thuế suất thuế giá trị gia tăng là 5%.
- Thuế thu nhập cá nhân từ chứng khoán gồm thuế TNCN từ chuyển nhượng chứng khoán, thuế TNCN từ cổ tức...(căn cứ theo luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007; nghị định của chính phủ số 100/2008/ NĐ-CP ngày 08/09/2008 quy định chi tiết một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân và các thông tư liên quan)
- Ngoài ra Công ty còn phải nộp 5% thuế tài nguyên theo quy định của pháp luật.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN



Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (IRS)

Địa chỉ : 08 Cao Đạt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại : (84-4). 3944.6666 Fax: (84-4). 3944.6969
Website : www.irs.com.vn

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Thăng Long - TKD

Địa chỉ : Địa chỉ: SN 23 Ngõ 61 - Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 2510008 Fax: (844) 2511327
Website : <http://www.kiemtoantaichinh.com>

PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II** : Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
3. **Phụ lục III**: BCTC đã được kiểm toán của Công ty năm 2009, 2010, 2011 và BCTC Quý I/2012
4. **Phụ lục IV** : Và các tài liệu khác liên quan

Hà Nội, ngày ... tháng năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Quảng

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Đặng Ngọc Phấn

Phan Thị Hoài Thương

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Tuấn